

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

LÊ ĐÌNH TOÀN

**NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI CƯỚP TÀI SẢN
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - NĂM 2017

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

LÊ ĐÌNH TOÀN

**NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI CƯỚP TÀI SẢN
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Chuyên ngành: Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm

Mã số: 60.38.01.05

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Cao Thị Oanh

HÀ NỘI - NĂM 2017

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận văn là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả đề cập trong Luận văn là trung thực, có nguồn gốc trích dẫn rõ ràng và chính xác.

Tác giả luận văn

Lê Đình Toàn

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI CƯỚP TÀI SẢN	7
1.1. Khái niệm và ý nghĩa của việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội cướp tài sản	7
1.2. Các đặc điểm của nhân thân người phạm tội cướp tài sản	13
1.3. Những yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm tội cướp tài sản	18
Chương 2: THỰC TRẠNG NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI CƯỚP TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	29
2.1. Khái quát tình hình tội phạm cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	29
2.2. Đặc điểm nhân thân người phạm tội cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	32
2.3. Nguyên nhân hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực của người phạm tội cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	39
Chương 3: CÁC GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG PHÒNG NGỪA TỘI PHẠM CƯỚP TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TỪ KHÍA CẠNH NHÂN THÂN	57
3.1. Dự báo đặc điểm nhân thân tội phạm cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	57
3.2. Các giải pháp tăng cường phòng ngừa tội phạm cướp tài sản từ khía cạnh nhân thân	61
3.3. Những kiến nghị, đề xuất	72
KẾT LUẬN	75
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	77

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

ANTT:	An ninh trật tự
BLHS:	Bộ luật hình sự
CAND:	Công an nhân dân
CQĐT:	Cơ quan điều tra
HKTT:	Hộ khẩu thường trú
TAND:	Tòa án nhân dân
TTXH:	Trật tự xã hội
TTHS:	Tổ tụng hình sự
UBND:	Ủy ban nhân dân
VKSND:	Viện kiểm sát nhân dân
XHCN:	Xã hội chủ nghĩa

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

	Trang	
Bảng 2.1	Thông kê số vụ án, số bị can; số vụ án cướp tài sản và số bị can phạm tội cướp tài sản trên địa bàn TPHCM từ năm 2011 đến năm 2015	31
Bảng 2.2	Kết quả điều tra khám phá các vụ án cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	31
Bảng 2.3	Cơ cấu của tình hình tội cướp tài sản từ năm 2011 đến năm 2015 xét theo độ tuổi của người phạm tội	32
Bảng 2.4	Cơ cấu của tình hình tội cướp tài sản từ năm 2011 đến năm 2015 xét theo giới tính của người phạm tội	33
Bảng 2.5	Cơ cấu của tình hình tội cướp tài sản từ năm 2011 đến năm 2015 xét theo trình độ học vấn của người phạm tội	34
Bảng 2.6	Thông kê người nghiện ma túy ở thành phố Hồ Chí Minh thời điểm tháng 03 năm 2016	37
Bảng 2.7	Cơ cấu của tình hình tội cướp tài sản từ năm 2011 đến năm 2015 xét theo nghề nghiệp, phạm tội lần đầu, tái phạm hay tái phạm nguy hiểm của người phạm tội	38

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Thành phố Hồ Chí Minh là nơi hoạt động kinh tế năng động nhất, đi đầu trong cả nước về tốc độ tăng trưởng kinh tế. Năm 2015 tốc độ tăng GDP của thành phố là tăng lên 9,8% (GPD chung của cả nước năm 2015 là 6,68%). Phát triển kinh tế với tốc độ tăng trưởng cao đã tạo ra mức đóng góp GDP lớn nhất cho cả nước. Tỷ trọng GDP của thành phố chiếm 1/3 GDP của cả nước. Có thể nói thành phố là hạt nhân trong vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam và trung tâm đối với vùng Nam Bộ. Với mức đóng góp GDP là cao nhất đồng thời là địa phương chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng thu ngân sách của nhà nước (khoảng 1/3 số thu ngân sách của cả nước). Bên cạnh đó Thành phố là nơi thu hút vốn đầu tư nước ngoài mạnh nhất cả nước. Số dự án đầu tư trực tiếp của nước ngoài vào thành phố hàng năm đều tăng khá.

Tuy nhiên, bên cạnh nền kinh tế ngày càng phát triển thì mặt trái của nó đã có những tác động tiêu cực đến đời sống kinh tế xã hội, làm nảy sinh lối sống thực dụng. Một số người có tâm lý muốn kiếm tiền bằng bất cứ giá nào đã bất chấp mọi chuẩn mực đạo đức, pháp luật đã sa vào các hoạt động phạm tội. Một bộ phận thanh niên lười lao động, tu dưỡng đã sa vào nghiện ngập, để thỏa mãn cơn nghiện chúng sẵn sàng làm bất cứ điều gì, kể cả phạm những tội đặc biệt nghiêm trọng.

Trong những năm gần đây dân cư Thành phố Hồ Chí Minh vẫn tiếp tục gia tăng (trong đó tăng dân số cơ học tăng gấp đôi so với tăng dân số tự nhiên), số người tạm trú, làm ăn theo thời vụ trên địa bàn vẫn còn nhiều. Việc tạm trú trên nhiều địa bàn rất phức tạp khiến chính quyền sở tại không quản lý hết được, làm cho công tác quản lý xã hội vốn đã phức tạp lại càng phức tạp hơn. Tình hình tội phạm về trật tự xã hội (TTXH) nói chung và tội cướp tài sản nói riêng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đang diễn ra hết sức phức tạp, với tính chất ngày càng nghiêm trọng, phương thức thủ đoạn ngày càng tinh vi, xảo quyệt. Tình hình tội cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian qua không những xâm phạm đến quyền sở hữu mà còn xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của con người mà còn gây ra nhiều hệ lụy khác làm cho gia đình và người thân của nạn nhân

phải gánh chịu những mất mát to lớn cả về vật chất lẫn tinh thần, làm cho quần chúng nhân dân hoang mang lo lắng về sự bình yên của cuộc sống, làm ảnh hưởng đến môi trường đầu tư – kinh doanh của thành phố, làm xấu đi hình ảnh về một thành phố năng động, phát triển và an toàn trong mắt bạn bè quốc tế. Qua khảo sát từ năm 2011 đến 2015, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Thành phố Hồ Chí Minh đã phát hiện 1.632 vụ cướp tài sản chiếm 5,6% so với tổng số vụ phạm pháp hình sự trên địa bàn (29.008 vụ); điều tra, xử lý 983 vụ, chiếm tỷ lệ 60,2%, bắt giữ 1.706 đối tượng. Đặc biệt thời gian gần đây, tội phạm cướp tài sản hoạt động có chiều hướng giảm dần về số vụ phạm pháp hình sự nhưng thủ đoạn phạm tội lại rất manh động, táo bạo, liều lĩnh. Có những thời điểm chúng ngang nhiên hoạt động gây án tại các cây rút tiền (ATM) hoặc phục kích trước các ngân hàng đợi người dân vào giao dịch lợi dụng sự lỏng lẻo trong quản lý tài sản liền chạy đến cướp tài sản rồi bỏ chạy, khi bị truy đuổi hoặc bị chống trả sẵn sàng dùng các loại hung khí để gây án nhằm tẩu thoát... gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.

Trong phòng ngừa tình hình tội phạm cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, thì một vấn đề có ý nghĩa rất quan trọng đó là phải nghiên cứu làm rõ về nhân thân người phạm tội cướp tài sản. Nhân thân người phạm tội có vai trò quan trọng trong cơ chế hành vi phạm tội, nắm rõ được nhân thân người phạm tội giúp cơ quan chức năng trong việc định tội, định khung và quyết định hình phạt được chính xác, hợp lý. Đồng thời việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội cướp tài sản còn góp phần xác định được đầy đủ, chính xác những nguyên nhân của tình hình tội phạm, trên cơ sở đó giúp cho việc đề ra các giải pháp phòng ngừa tình hình tội cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh một cách hiệu quả, có khoa học. Ngoài ra, nghiên cứu làm rõ nhân thân người phạm tội còn có ý nghĩa to lớn trong việc phòng ngừa tình trạng tái phạm và giáo dục, cải tạo người phạm tội cướp tài sản nhận ra những sai lầm, sớm tiến bộ để trở lại với xã hội. Xuất phát từ những lý do trên, học viên chọn vấn đề: **“Nhân thân người phạm tội cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh”** làm đề tài luận văn thạc sĩ của mình.

2. Tình hình nghiên cứu của đề tài

Vấn đề nhân thân người phạm tội là một vấn đề đã được rất nhiều các công trình nghiên cứu, các sách báo, tạp chí nước ngoài đề cập tới. Mặc dù vậy, ở trong nước vấn đề nhân thân người phạm tội vẫn còn ít được quan tâm. Tuy nhiên, một tín hiệu rất đáng mừng là trong thời gian gần đây một số tác giả đã đi sâu nghiên cứu vấn đề này góp phần ngày càng hoàn thiện lý luận về nhân thân người phạm tội nói riêng, lý luận về tội phạm học nói chung từ đó phục vụ có hiệu quả hơn công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay.

Có thể chia các công trình nghiên cứu thành hai nhóm sau đây:

****Nhóm các công trình nghiên cứu nhằm làm rõ những vấn đề lý luận về nhân thân người phạm tội***

- *Giáo trình tội phạm học* của GS. TS Võ Khánh Vinh chủ biên, Đại học Huế
- Trung tâm đào tạo từ xa, năm 2011.

- *Giáo trình tội phạm học* của tập thể tác giả, Đại học Luật Hà Nội năm 2012; tái bản năm 2013, 2015.

- *Tội phạm học Việt Nam một số vấn đề lý luận và thực tiễn* của tập thể tác giả, Viện nghiên cứu nhà nước và pháp luật, năm 2000.

- *Nhân thân người phạm tội trong tội phạm học*, luận văn thạc sĩ luật học của Nguyễn Thị Thanh Thủy, Đại học Luật Hà Nội, năm 1996.

- *Nhân thân người phạm tội trong Luật hình sự Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ luật học của Nguyễn Thị Thanh Thủy, Đại học Luật Hà Nội, năm 2005.

- Bài viết: "*Nhân thân người phạm tội: Một số vấn đề lý luận cơ bản*" của tác giả Lê Cẩm, Tạp chí Tòa án, số 10/2001 và số 11/2001.

Nhìn chung, các công trình nghiên cứu trên mới chỉ tập trung làm rõ những vấn đề lý luận chung về nhân thân người phạm tội như: Khái niệm nhân thân người phạm tội, phân biệt khái niệm nhân thân người phạm tội với một số khái niệm có liên quan, ý nghĩa của việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội, các đặc điểm của nhân thân người phạm tội... tác giả sẽ tiếp thu và kế thừa những quan điểm khoa học trên làm nền tảng, căn cứ, cơ sở lý luận trong luận văn của mình.

**** Nhóm các công trình có liên quan trực tiếp đến đề tài nghiên cứu***

Ngoài các công trình nghiên cứu nhằm làm rõ những vấn đề lý luận về nhân thân người phạm tội nêu trên, có một số công trình nghiên cứu liên quan trực tiếp đến vấn đề nghiên cứu của đề tài, như:

- *Đấu tranh phòng, chống tội cướp tài sản trên địa bàn Hà Nội*, Luận án Tiến sĩ Luật học của Đỗ Kim Tuyền, Trường Đại học Luật Hà Nội, năm 2001.

- *Đấu tranh phòng, chống tội cướp tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn Thạc sĩ luật học của Lê Văn Thúc, Trường Đại học Luật TP.HCM, năm 2008.

- *Nhân thân người phạm tội trên địa bàn Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn Thạc sĩ Luật học của Phạm Uyên Thy, Học viện KHXH, năm 2015.

- Bài viết: *“Vấn đề nhân thân người phạm tội trong thực tiễn quyết định hình phạt”* của tác giả Nguyễn Thị Thanh Thủy, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 19/2005.

- Bài viết: *“Một số đặc điểm chú ý về nhân thân người phạm tội về ma túy ở Việt Nam”* của tác giả Nguyễn Tuyết Mai, Tạp chí Luật học, số 11/2006.

- Bài viết: *“Một số vấn đề về nhân thân người phạm tội”* của tác giả Nguyễn Quang Hạnh, Tạp chí Nghề luật, số 1/2013.

Các công trình nghiên cứu nêu trên nhìn chung đã làm rõ vai trò của việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội trong việc quyết định hình phạt trong thực tiễn quyết định loại trừ hoặc miễn trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, chưa có một công trình nào nghiên cứu chuyên sâu về nhân thân người phạm tội cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy, việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh là một đề tài mang tính cấp bách và có ý nghĩa cả về lý luận lẫn thực tiễn.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của đề tài nhằm làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản về nhân thân người phạm tội, đi sâu vào nghiên cứu các đặc điểm của nhân thân người phạm tội cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2011 đến năm 2015; nghiên cứu phân tích, làm rõ những nguyên nhân tạo ra các đặc điểm nhân

thân tiêu cực của người phạm tội cướp tài sản; đưa ra hệ thống giải pháp, kiến nghị có tính khả thi nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động phòng ngừa tội cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Luận văn cần giải quyết tốt một số nhiệm vụ sau:

- Nghiên cứu lý luận chung về nhân người phạm tội cướp tài sản và làm rõ đặc điểm, nguyên nhân hình thành những đặc điểm nhân thân tiêu cực của người phạm tội cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Dự báo tình hình tội cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới.

- Đề xuất các giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ góc độ nhân thân.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là nhân thân người phạm tội cướp tài sản trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi về nội dung: Đề tài tập trung nghiên cứu làm rõ đặc điểm nhân thân người phạm tội cướp tài sản; tìm ra các nguyên nhân hình thành các đặc điểm tiêu cực của người phạm tội cướp tài sản, trên cơ sở đó đưa ra các dự báo và đề xuất các giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội phạm cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ góc độ nhân thân.

- Phạm vi về địa bàn và thời gian: Địa bàn nghiên cứu được giới hạn trong phạm vi Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2011 đến năm 2015.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Luận văn nghiên cứu trên cơ sở phương pháp luận chủ nghĩa Mác-Lênin về phép duy vật biện chứng, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng, chính sách Pháp luật của Nhà nước về phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung và tội phạm cướp tài sản nói riêng.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp nghiên cứu tài liệu: Sử dụng để nghiên cứu các công trình khoa học có liên quan, các văn bản pháp lý, các báo cáo sơ kết, tổng kết.

- Phương pháp tổng kết kinh nghiệm: Sử dụng để nghiên cứu tổng kết đánh giá những kết quả, tài liệu thu thập được từ thực tiễn hoạt động phòng ngừa tình hình tội phạm cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian qua.

- Phương pháp thống kê, phân tích, so sánh số liệu: Sử dụng để điều tra, khảo sát thực tế và thống kê, đánh giá thực trạng, diễn biến, cơ cấu của tình hình tội phạm cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2011 đến năm 2015.

- Phương pháp điều tra xã hội học: Sử dụng phiếu hỏi để khảo sát, đánh giá về những đặc điểm của nhân thân người phạm tội cướp tài sản.

6. Ý nghĩa lý luận và ý nghĩa thực tiễn của luận văn

6.1. Ý nghĩa lý luận của luận văn

Kết quả nghiên cứu của luận văn sẽ góp phần bổ sung, hoàn thiện lý luận về nhân thân người phạm tội nói chung và lý luận về nhân thân người phạm tội cướp tài sản nói riêng.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn của luận văn

Kết quả nghiên cứu của luận văn là tài liệu tham khảo hữu ích cho các cơ quan chức năng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa hiệu quả tội cướp tài sản trong thời gian tới. Ngoài ra, luận văn còn là tài liệu tham khảo cho các giảng viên, học viên, các nhà nghiên cứu khi nghiên cứu đến những vấn đề có liên quan.

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, luận văn được kết cấu thành 03 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận về nhân thân người phạm tội cướp tài sản

Chương 2: Nhân thân người phạm tội cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Chương 3: Các biện pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội phạm cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh dưới góc độ nhân thân

Chương 1
NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ NHÂN THÂN
NGƯỜI PHẠM TỘI CƯỚP TÀI SẢN

1.1. Khái niệm và ý nghĩa của việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội cướp tài sản

1.1.1. Khái niệm nhân thân người phạm tội

Hiện nay, có nhiều ngành khoa học pháp lý khác nhau định nghĩa về nhân thân người phạm tội như Luật hình sự, Luật Tố tụng hình sự, Tội phạm học, Xã hội học... Mỗi ngành sẽ có cách nghiên cứu, tiếp cận ở mỗi khía cạnh khác nhau và có những ý nghĩa khác nhau.

Nhân thân người phạm tội dưới góc độ của khoa học Luật hình sự Việt Nam được hiểu là tổng hợp những đặc điểm riêng biệt của người phạm tội (về các mặt tâm sinh lý xã hội, về nhân chủng học, dân tộc học), những đặc điểm có giá trị nhất định, cần thiết cho việc thực hiện chính sách hình sự của Nhà nước ta, đặc biệt là cho việc giải quyết đúng đắn vấn đề trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội [12, tr. 346].

Trong tội phạm học nghiên cứu nhân thân người phạm tội là tổng hòa các yếu tố, các đặc điểm riêng biệt của người phạm tội ở địa bàn hành chính - lãnh thổ nhất định trong một khoảng thời gian nhất định về các mặt tâm - sinh lý - xã hội, nhân khẩu, nhân chủng học, dân tộc học và pháp lý, những cái có ý nghĩa, có giá trị thiết thực cho việc xác định nguyên nhân, điều kiện của tội phạm để có giải pháp phòng ngừa tội phạm phù hợp [12, tr. 348].

Khi nghiên cứu nhân thân người phạm tội của một con người nhất định là nghiên cứu đến các đặc điểm, các dấu hiệu cá nhân của con người thực hiện hành vi phạm tội, mà dấu hiệu đặc trưng nhất để phân biệt với nhân thân con người nói chung thể hiện ở hành vi thực hiện tội phạm, nghĩa là con người đó đã trở thành chủ thể của tội phạm theo quy định của pháp luật hình sự Việt Nam. Đây chính là cơ sở pháp lý vô cùng quan trọng cho việc xác định khái niệm nhân thân người phạm tội.

Nghiên cứu nhân thân người phạm tội tạo cơ sở cho việc xác định nguyên nhân và điều kiện của tội phạm, đặc biệt là nhóm nguyên nhân và điều kiện từ phía người

phạm tội, có ý nghĩa trong việc quyết định trách nhiệm hình sự phù hợp. Ngoài ra, tạo cơ sở cho việc xây dựng các biện pháp giáo dục cải tạo người phạm tội phù hợp từ đó xây dựng các biện pháp dự báo và phòng ngừa tội phạm trong xã hội.

Nhân thân người phạm tội dù nghiên cứu ở góc độ nào đi chăng nữa thì cũng phải nghiên cứu dựa trên cơ sở của mọi đặc tính xã hội quan trọng và mọi biểu hiện nhân thân. Do đó nghiên cứu nhân thân người phạm tội phải đặt trong mối tương quan với các đặc điểm và các dấu hiệu xã hội. Từ đó mới cho chúng ta sự nhận thức đầy đủ và chính xác về người phạm tội và cách xử sự của người phạm tội, nguyên nhân và động cơ phạm tội để từ đó tăng cường phòng ngừa tội phạm có hiệu quả.

Như vậy, nhân thân người phạm tội là tổng hợp các dấu hiệu, đặc tính quan trọng thể hiện bản chất xã hội của con người khi vi phạm pháp luật hình sự mà trong sự kết hợp với các điều kiện bên ngoài đã ảnh hưởng đến xử sự của người đó [27, tr. 19].

Nhân thân người phạm tội tức là người có lỗi trong việc thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội được Bộ luật hình sự quy định là tội phạm, được hiểu là tổng thể tất cả các dấu hiệu, đặc điểm có ý nghĩa về mặt xã hội, trong sự kết hợp với các điều kiện và hoàn cảnh bên ngoài ảnh hưởng đến hành vi phạm tội của người đó [47, tr. 130].

Khi xem xét từ góc độ tội phạm học, đặc điểm về nhân thân người phạm tội bao gồm: độ tuổi, nghề nghiệp, giới tính, trình độ học vấn, lịch sử bản thân, hoàn cảnh gia đình, tiền án, tiền sự... có ảnh hưởng đến hành vi phạm tội vốn được hiểu là một quá trình diễn ra theo thời gian và không gian hàm chứa những hành động khách quan bên ngoài tạo nên cấu thành tội phạm và các hiện tượng, các quá trình tâm lý xảy ra trước đó, quy định việc thực hiện tội phạm.

1.1.2. Khái niệm nhân thân người phạm tội cướp tài sản

Tội cướp tài sản được quy định tại Điều 133 BLHS năm 1999 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2009). Đây là tội được quy định đầu tiên trong chương XIV (Các tội xâm phạm sở hữu) của BLHS. Vị trí này nói lên tính chất và mức độ nguy hiểm cao nhất của nó trong số các tội xâm phạm sở hữu. Để có nhận thức sâu sắc tình hình tội cướp tài sản, cần tìm hiểu các yếu tố cấu thành của tội này, cụ thể:

Một là: Khách thể của tội cướp tài sản

Tội cướp tài sản xâm phạm đồng thời hai quan hệ xã hội được luật hình sự bảo vệ. Đó là quan hệ nhân thân và quan hệ sở hữu.

Hai là: Mặt khách quan của tội cướp tài sản

Hành vi khách quan của tội cướp tài sản thể hiện ở hành vi: dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản.

Như vậy, hành vi khách quan của tội cướp tài sản là một trong các dạng hành vi sau đây:

- Hành vi dùng vũ lực được hiểu là hành vi của người phạm tội dùng sức mạnh vật chất (có hoặc không có công cụ, phương tiện phạm tội) tấn công một người nào đó nhằm tước bỏ hoặc làm tê liệt sự phản kháng của họ để dễ dàng chiếm đoạt tài sản.

- Đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc là trường hợp người phạm tội có lời nói hoặc việc làm để người bị tấn công hiểu rằng nếu không thỏa mãn yêu cầu của người phạm tội, chống cự lại việc chiếm đoạt tài sản thì người phạm tội sẽ sử dụng vũ lực ngay để xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của nạn nhân.

- Hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản được hiểu là bất kỳ hành vi nào của người phạm tội đã được thực hiện làm cho chủ sở hữu hoặc người có trách nhiệm, nghĩa vụ bảo vệ quản lý tài sản lâm vào tình trạng không thể chống cự được.

Ba là: Chủ thể của tội cướp tài sản

Chủ thể của tội cướp tài sản phải là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi luật định.

Khi thực hiện hành vi khách quan của tội cướp tài sản, người đó phải là người không mắc bệnh tâm thần hoặc bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình.

Do tội cướp tài sản là tội phạm rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp nên người phạm tội cướp tài sản phải là người từ đủ 14 tuổi trở lên.

Bốn là: Mặt chủ quan của tội cướp tài sản

Mặt chủ quan của tội phạm là mặt bên trong của tội phạm, là trạng thái tâm lý của chủ thể khi thực hiện tội phạm. Mặt chủ quan của tội cướp tài sản gồm hai yếu tố: lỗi và mục đích phạm tội.

Lỗi của người phạm tội cướp tài sản là lỗi cố ý trực tiếp. Người phạm tội nhận thức được hành vi cướp tài sản là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn mong muốn thực hiện hành vi đó.

Người phạm tội cướp tài sản phải có mục đích chiếm đoạt tài sản. Việc thực hiện hành vi khách quan đã được trình bày ở trên, chỉ trở thành hành vi phạm tội cướp tài sản nếu việc thực hiện những hành vi đó nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản.

Như vậy, *nhân thân người phạm tội cướp tài sản là tổng hợp những đặc điểm, dấu hiệu thể hiện bản chất xã hội của người và các đặc điểm này kết hợp với các điều kiện, hoàn cảnh cụ thể dẫn đến người đó thực hiện hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản được quy định trong Bộ luật hình sự.*

1.1.3. Ý nghĩa của việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội cướp tài sản

Nghiên cứu nhân thân người phạm tội cướp tài sản nhằm đáp ứng yêu cầu của thực tiễn đấu tranh phòng chống tội phạm, đó là sự gia tăng về các phương thức thủ đoạn thực hiện tội phạm từ đó đưa ra những giải pháp, kiến nghị nhằm hạn chế tội phạm cướp tài sản.

Một là: Nghiên cứu nhân thân người phạm tội cướp tài sản tạo cơ sở cho việc xác định nguyên nhân và điều kiện của tội phạm cướp tài sản.

Nguyên nhân của tình hình tội phạm nói chung là sự tác động qua lại giữa các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống và các yếu tố tiêu cực thuộc cá nhân con người trong những hoàn cảnh, tình huống nhất định.

Nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm cướp tài sản được hiểu là mối quan hệ tương tác giữa những nhân tố chủ quan của con người (đặc điểm tâm, sinh lý, thói quen, tính cách...) với các yếu tố thuộc môi trường bên ngoài làm phát sinh tội phạm cướp tài sản.

Những yếu tố thuộc mặt chủ quan là những sai lệch về nhu cầu, nhất là cách thức để thỏa mãn nhu cầu sẽ là động cơ thúc đẩy việc thực hiện tội phạm. Yếu tố chủ quan cũng có thể là do ý thức pháp luật kém, không tôn trọng pháp luật, không thừa nhận giá trị xã hội đích thực của pháp luật, từ đó dẫn đến việc thực hiện tội phạm.

Các nguyên nhân và điều kiện trong sự tác động lẫn nhau đã tham gia vào quá trình hình thành đặc điểm tâm lý, đạo đức của cá nhân, quyết định động cơ và sự quyết tâm thực hiện tội phạm. Con người không phải sinh ra để phạm tội, mà do những nguyên nhân, điều kiện khác nhau tác động dẫn đến con người trở thành người phạm tội cướp tài sản. Tất cả những điều đó được phản ánh trong nhân thân người phạm tội. Chính vì vậy, nghiên cứu nhân thân người phạm tội cướp tài sản sẽ cho thấy rõ những điều kiện, hoàn cảnh tiêu cực từ môi trường tác động thế nào đến sự hình thành nhân cách, đạo đức, đến quá trình động cơ hóa hành vi phạm tội, giúp cơ quan chức năng xác định được nguyên nhân làm phát sinh tội phạm cướp tài sản.

Thứ hai: Nghiên cứu nhân thân người phạm tội cướp tài sản giúp cho việc định tội, định khung và quyết định hình phạt chính xác.

Nhân thân của người phạm tội cướp tài sản là tổng hợp những đặc điểm riêng biệt của người phạm tội, có ý nghĩa đối với việc giải quyết đúng đắn trách nhiệm hình sự của họ. Những đặc điểm đó là tuổi, nghề nghiệp, thái độ làm việc, thái độ trong quan hệ với người khác, trình độ văn hóa, lối sống, hoàn cảnh gia đình và đời sống kinh tế, thái độ chính trị, tôn giáo, dân tộc, tiền án, tiền sự... Bộ luật TTHS quy định khi điều tra, truy tố và xét xử vụ án hình sự, bắt buộc CQĐT, VKSND, TAND phải chứng minh được những đặc điểm nhân thân bị can, bị cáo.

Theo quy định của Bộ luật TTHS, các yếu tố về nhân thân của người phạm tội phải được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập đầy đủ và phải được thể hiện trong hồ sơ vụ án như là một tài liệu chính thức. Trong một số vụ án cướp tài sản, các yếu tố về nhân thân người phạm tội đã được pháp luật quy định là yếu tố loại trừ trách nhiệm hình sự, yếu tố miễn hình phạt, yếu tố định tội, định khung hình phạt hoặc quy định là tình tiết tăng nặng hoặc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Người phạm tội từ đủ 14 tuổi nhưng chưa đủ 16 tuổi chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về các tội rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội đặc biệt nghiêm trọng (khoản 2 Điều 12

BLHS); không áp dụng hình phạt tử hình hoặc tù chung thân đối với người phạm tội chưa đủ 18 tuổi (khoản 5 Điều 69 BLHS);...

Khi xem xét nhân thân người phạm tội với ý nghĩa là một căn cứ để quyết định hình phạt, Tòa án phải xem xét cả mặt tốt, mặt xấu, đồng thời phải đánh giá được khả năng phát triển nhân cách của họ, khả năng cải tạo cũng như các vấn đề ảnh hưởng đến quá trình cải tạo họ trở thành người có ích cho xã hội. Trong bản án phải phản ánh được nội dung các yếu tố về nhân thân của người phạm tội ngoài những trường hợp mà BLHS đã quy định mà Tòa án làm căn cứ quyết định hình phạt.

Các cơ quan điều tra, truy tố và xét xử muốn giải quyết được đúng đắn các vụ án cướp tài sản đều đòi hỏi phải nghiên cứu đầy đủ vấn đề nhân thân người phạm tội để làm sáng rõ một số tình tiết và các yếu tố cấu thành tội phạm cướp tài sản như lỗi, mục đích, động cơ của người phạm tội. Chính mối quan hệ giữa nhân thân người phạm tội với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi người phạm tội, nên Điều 45 của BLHS đã coi nhân thân người phạm tội là một trong những căn cứ quyết định hình phạt. Ngoài ra, Điều 46 và Điều 48 của BLHS cũng coi những tình tiết thuộc về nhân thân của người phạm tội là những tình tiết giảm nhẹ hoặc tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Thứ ba: Nghiên cứu nhân thân người phạm tội cướp tài sản tạo cơ sở cho việc xây dựng biện pháp giáo dục, cải tạo người phạm tội.

Trong giai đoạn thi hành án, các đặc điểm, dấu hiệu trong nhân thân người phạm tội là căn cứ xác định chế độ giam giữ, cải tạo giáo dục người phạm tội. Để có biện pháp cải tạo, giáo dục đúng đắn, có hiệu quả cao cần phải nắm bắt được các đặc điểm trong nhân thân người phạm tội, để tìm ra biện pháp cải tạo tốt nhất. Mục đích của hình phạt chính là giáo dục, cải tạo người phạm tội làm cho họ trở thành người tốt, không tái phạm. Để đạt được mục đích này, các biện pháp giáo dục cải tạo cần phải phù hợp với từng người phạm tội nhằm cải thiện dần các đặc điểm nhân thân xấu có vai trò quan trọng đối với việc phát sinh tội phạm. Nghiên cứu các đặc điểm nhân thân giúp cho việc phân loại người phạm tội theo các đặc điểm nhân thân, từ đó áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp nhằm loại bỏ các đặc điểm nhân thân xấu, hình thành các đặc điểm nhân thân tốt.

Thứ tư: Nghiên cứu nhân thân người phạm tội cướp tài sản có ý nghĩa quan trọng trong dự báo và phòng ngừa tội phạm cướp tài sản.

Nghiên cứu nhân thân người phạm tội cướp tài sản còn giúp chúng ta hiểu rõ mức độ phổ biến của các loại nhân thân người phạm tội cướp tài sản khác nhau, các đặc điểm nhân thân của nhiều tầng lớp dân cư khác nhau trong sự tác động qua lại với hệ thống các quan hệ xã hội phức tạp, từ đó có thể phân loại tội phạm, người phạm tội cướp tài sản theo từng nhóm, từng loại có những đặc điểm giống nhau và xác định nguyên nhân, điều kiện của từng nhóm, loại tội phạm và người phạm tội cướp tài sản, phục vụ cho việc áp dụng phương pháp phòng ngừa phù hợp nhằm làm giảm thiểu tình trạng phạm tội cướp tài sản trong xã hội.

Nhiệm vụ của phòng ngừa là loại trừ các điều kiện thuận lợi cho việc phát sinh tội phạm, hạn chế các nhân tố tội phạm, hoặc nhân tố có ảnh hưởng đến sự hình thành các phẩm chất cá nhân tiêu cực của con người. Nghiên cứu làm rõ các đặc điểm trong nhân thân của mỗi người, như giới tính, tuổi, nghề nghiệp, trình độ văn hóa, quan điểm... đặc biệt là làm rõ các nguyên nhân dẫn đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân xấu, sai lệch của người phạm tội sẽ giúp cho việc đề ra các biện pháp phù hợp nhằm tác động loại bỏ dần các đặc điểm nhân thân xấu, góp phần hình thành các đặc điểm nhân thân tốt, qua đó làm biến chuyển người phạm tội thành người có ích cho xã hội.

Tóm lại, nghiên cứu nhân thân người phạm tội cướp tài sản thực chất là nghiên cứu về những nguyên nhân hình thành đặc điểm tiêu cực và quá trình hình thành những đặc điểm ấy của người có hành vi cướp tài sản từ đó đưa ra các giải pháp, các kiến nghị nhằm hạn chế tiến tới đẩy lùi tình trạng cướp tài sản trong cuộc sống.

1.2. Các đặc điểm của nhân thân người phạm tội cướp tài sản

Những đặc điểm nhân thân của người phạm tội được tội phạm học nghiên cứu là những đặc điểm mang tính đặc trưng, phổ biến điển hình và có vai trò quan trọng trong cơ chế tâm lý xã hội của hành vi phạm tội.

Khi nghiên cứu về nhân thân người phạm tội nói chung và nhân thân người phạm tội cướp tài sản nói riêng, đặc điểm nhân thân người phạm tội cướp tài sản chia thành một số nhóm sau:

1.2.1. Nhóm đặc điểm về mặt xã hội - nhân khẩu

Nghiên cứu về nhóm các đặc điểm về mặt xã hội – nhân khẩu của nhân thân người phạm tội nghĩa là nghiên cứu các đặc trưng về giới tính độ tuổi, nghề nghiệp, trình độ học vấn, hoàn cảnh gia đình, về nơi cư trú của người phạm tội.

Thứ nhất, về giới tính: Giới tính có ảnh hưởng rất lớn đến việc thực hiện hành vi phạm tội, đặc biệt ở một số loại tội phạm đặc thù. Đối với tội phạm cướp tài sản chủ thể thực hiện tội phạm chiếm tỷ trọng ở Việt Nam và ở các nước trên thế giới, đều cho thấy tỷ lệ nữ giới phạm tội cướp tài sản thấp hơn nhiều so với nam giới. Điều này có thể lý giải: Nam giới có đặc điểm tâm sinh lý là dễ bị tác động, ảnh hưởng của môi trường và điều kiện sống, dễ bị tiêm nhiễm những thói hư tật xấu, liều lĩnh hơn so với nữ giới. Mặt khác, nam giới có sức khỏe hơn nữ giới nên mới có điều kiện, khả năng để thực hiện các tội phạm có sử dụng bạo lực nói chung, tội cướp tài sản nói riêng. Tuy nhiên vẫn có một số ít bị cáo phạm tội cướp tài sản là nữ giới với. Chủ yếu họ tham gia cùng với các đối tượng là nam giới thực hiện các vụ cướp tài sản [25, tr. 108]. Xác định được ảnh hưởng của giới tính trong cơ chế hành vi phạm tội cướp tài sản sẽ có nhiều ý nghĩa trong đấu tranh phòng, chống tình hình tội phạm cướp tài sản trong thời gian tới.

Thứ hai, về độ tuổi: Độ tuổi có ảnh hưởng đáng kể đến việc thực hiện hành vi phạm tội bởi vì nó liên quan đến nhận thức và lý trí của con người. Trong tội phạm học, độ tuổi của con người thường được chia thành 04 nhóm như sau:

Khi nghiên cứu về nhân thân người phạm tội cướp tài sản cho thấy các đối tượng phạm tội cướp tài sản trong độ tuổi từ 18 tuổi đến 30 tuổi chiếm đa số (hơn 50%). Vậy tại sao những người phạm tội cướp tài sản lại chủ yếu ở vào độ tuổi nói trên? Điều này có thể lý giải như sau: Thứ nhất, những người ở vào độ tuổi này có thể lực mạnh khỏe nên có điều kiện để thực hiện các tội phạm có sử dụng bạo lực nói chung, tội cướp tài sản nói riêng. Thứ hai, những người ở vào độ tuổi này phải lo kiếm

tiền để phục vụ cho cuộc sống của bản thân và những người khác trong gia đình. Tuy nhiên một số người có ý thức sai lệch, muốn có tiền để thỏa mãn nhu cầu của mình (kể cả những nhu cầu chính đáng hoặc những nhu cầu không chính đáng như nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy, mua dâm...) nhưng lại lười lao động, muốn kiếm tiền bằng con đường bất hợp pháp. Mặt khác do tình trạng thiếu việc làm dành cho người lao động, nên một số người do nghèo đói kết hợp với nhận thức kém, họ đã đi vào con đường phạm tội cướp tài sản để có tiền đáp ứng các nhu cầu của mình [25, tr. 108].

Tóm lại nghiên cứu độ tuổi người phạm tội cướp tài sản sẽ giúp cho việc xây dựng các giải pháp phòng ngừa tội phạm này có hiệu quả hơn.

Thứ ba, về nghề nghiệp: Nghiên cứu các đặc điểm về nghề nghiệp của những người thực hiện tội phạm cho chúng ta biết được ở những điều kiện và trình độ nào tội phạm được thực hiện. Một người có nghề nghiệp ổn định sẽ tạo ra thu nhập ổn định từ đó thỏa mãn được phần lớn các nhu cầu thiết yếu của bản thân cho nên ít hình thành các đặc điểm nhân thân tích cực. Thực tiễn nghiên cứu về tội phạm học trong thời gian qua cho thấy: Phần lớn những người phạm tội cướp tài sản là những người không có nghề nghiệp ổn định, thuộc các thành phần lười lao động nhưng thích hưởng thụ, mong muốn thỏa mãn những nhu cầu của bản thân nhưng lại ngại khó, ngại khổ và sĩ diện hão. Chính vì vậy, những đối tượng này muốn kiếm tiền nhanh nhất mà không phải vất vả nên dễ tụ tập để tham gia cướp tài sản của người khác.

Thứ tư, về trình độ học vấn: Trình độ học vấn là một yếu tố chi phối rất lớn đến quá trình hình thành nhân cách của cá nhân khi cá nhân đó tham gia vào các quan hệ xã hội. Nghiên cứu về nhân thân người phạm tội cướp tài sản cho thấy: Đa số những người phạm tội cướp tài sản là những người có trình độ văn hóa thấp. Từ đó dẫn đến sự biến dạng trong nhận thức (nhận thức chưa đúng hoặc chưa đủ) về các quy tắc đạo đức, các quy tắc xã hội và ảnh hưởng tới tâm lý, lối sống của họ.

Thứ năm, về nơi cư trú: Nơi cư trú là nơi người phạm tội sinh sống. Nơi cư trú với những đặc điểm riêng về kinh tế, văn hóa, xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục có tác động không hề nhỏ đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân người phạm tội nói chung và người phạm tội cướp tài sản nói riêng. Những người có nơi cư trú rõ ràng và ổn định trong một thời gian dài thường là những người có công ăn

việc làm thu nhập ổn định cho nên họ ít hình thành các thói hư, tật xấu, các đặc điểm nhân thân tiêu cực.

Về hoàn cảnh gia đình: Hoàn cảnh gia đình và sự thay đổi của hoàn cảnh gia đình của người phạm tội có ảnh hưởng sâu sắc đến sự hình thành nhân cách của người phạm tội, những đặc điểm cá nhân của họ và ở một mức độ nhất định chúng cũng tác động đến tính định hướng và sự kiên định thực hiện tội phạm [44, tr. 14]. Nghiên cứu đặc điểm nhân thân người phạm tội cướp tài sản đã chỉ ra rằng: đa số người phạm tội có hoàn cảnh gia đình không bình thường như sống trong gia đình không hòa thuận hoặc thường xuyên có sự vi phạm pháp luật của những thành viên khác trong gia đình hoặc sống trong những gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Tóm lại, các yếu tố nhân thân của người phạm tội cướp tài sản về mặt xã hội – nhân khẩu như trình độ học vấn thấp, thất nghiệp hoặc có nghề nghiệp không ổn định, giới tính là nam giới, hoàn cảnh gia đình khó khăn hay có cấu trúc không hoàn hảo... làm cho họ bị sai lệch trong nhân cách, nhất là sai lệch về ý thức pháp luật, sai lệch về động cơ hóa hành vi phạm tội và sai lệch trong quá trình kế hoạch hóa và hiện thực hóa hành vi phạm tội cướp tài sản.

1.2.2. Các đặc điểm tâm lý – đạo đức của nhân thân

Những đặc điểm nhân khẩu học – xã hội và vai trò xã hội của nhân thân người phạm tội làm cơ sở cho việc làm sáng tỏ và giải thích các đặc điểm tâm lý-đạo đức của nó. Những đặc điểm tâm lý – đạo đức đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành động cơ và trong sự lựa chọn phương án hành vi phạm tội trong những tình huống nhất định, bao gồm:

Một là: Quan điểm, thái độ, nhận thức đối với các giá trị đạo đức xã hội, pháp luật

Phần lớn người phạm tội cướp tài sản thường có quan điểm, nhận thức về pháp luật, các giá trị đạo đức xã hội một cách lệch lạc, méo mó. Đối với họ việc thỏa mãn nhu cầu, lợi ích bản thân là trên hết, lợi ích chung chỉ được thực hiện khi không ảnh hưởng đến lợi ích riêng của mình; thường có thái độ thờ ơ, coi thường pháp luật và các cơ quan bảo vệ pháp luật; tâm lý háms lợi, đua đòi, sống nhanh, sống gấp, lười làm việc,

thích hưởng thụ, mong muốn kiếm tiền bằng mọi giá, không có trách nhiệm đối với Tổ quốc, trốn tránh nghĩa vụ công dân, sống vô trách nhiệm với gia đình và người thân...

- *Nhu cầu, sở thích, thói quen*

Những đặc điểm tâm lý cá nhân của người phạm tội cướp tài sản thể hiện ở nhu cầu, sở thích, thói quen, sự đam mê, tình cảm, xúc cảm... những đặc điểm này cũng tồn tại ở bất kỳ người nào trong xã hội, tuy nhiên ở những người phạm tội cướp tài sản thì phần đông là có nhu cầu, sở thích, thói quen tiêu cực, không lành mạnh như thích ăn ngon, mặc đẹp, thích đi đến các quán bar, vũ trường, sử dụng các loại rượu, bia, chất kích thích... và họ sẵn sàng làm mọi việc kể cả là phạm tội để thoả mãn nhu cầu, sở thích thấp kém đó. Nhu cầu, sở thích, thói quen tác động trực tiếp đến việc hình thành mục đích, động cơ phạm tội và sự kiên định thực hiện tội phạm đến cùng của người phạm tội.

Như vậy: Các đặc điểm về mặt tâm lý – đạo đức của người thực hiện hành vi cướp tài sản không những phản ánh rõ sự hình thành động cơ, sự lựa chọn cơ chế thực hiện tội phạm trong hoàn cảnh cụ thể mà còn những điều kiện xã hội của đời sống cá nhân người phạm tội ra sao? Đồng thời cho thấy người đó đã bị những ảnh hưởng tác động gì, có vị trí vai trò xã hội gì, hay là thái độ trách nhiệm công dân ra sao?... Tất cả những yếu tố ấy thể hiện rõ rệt trong quá trình người phạm tội thực hiện hành vi cướp tài sản.

1.2.3. Các đặc điểm pháp lý hình sự

Các đặc điểm pháp lý hình sự của nhân thân người phạm tội cướp tài sản là những dấu hiệu quan trọng nhất để khẳng định về nhân thân người đã có lỗi trong việc thực hiện tội phạm và là tiêu chí nói lên tính nguy hiểm cho xã hội của người thực hiện hành vi phạm tội.

- *Tính chất của tội phạm được thực hiện:* Hành vi cướp tài sản được thực hiện với tính chất, mức độ như thế nào? Dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hay có hành vi khác làm cho nạn nhân lâm vào tình trạng không thể chống cự được? Hậu quả của hành vi gây ra thế nào? Mức độ xâm phạm tính mạng, sức khỏe và tài sản của nạn nhân ra sao?

- *Động cơ và mục đích*: Động cơ, mục đích phạm tội thể hiện trạng thái tâm lý của người phạm tội đối với hành vi phạm tội và hậu quả do hành vi đó gây ra. Nghiên cứu động cơ, mục đích phạm tội của người thực hiện hành vi cướp tài sản không chỉ góp phần làm rõ được nguyên nhân mà họ thực hiện tội phạm mà còn giúp cho việc đánh giá một cách chính xác tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nếu động cơ phạm tội càng mãnh liệt, mục đích phạm tội càng rõ ràng thì tính chất của tội phạm càng nguy hiểm và hậu quả của tội phạm càng nghiêm trọng.

- *Hình thức phạm tội*: Tội phạm được thực hiện đơn lẻ hay có đồng phạm? Nếu là đồng phạm thì đó là đồng phạm giản đơn hay đồng phạm phức tạp, đơn lẻ hay có tổ chức? vai trò của mỗi người trong khi thực hiện hành vi cướp tài sản ra sao?...

- *Người phạm tội lần đầu hay tái phạm?* Nếu là tái phạm thì là tái phạm dạng nào? Tái phạm chung, tái phạm nguy hiểm hay tái phạm đặc biệt nguy hiểm?

- *Đặc điểm về tiền án, tiền sự*: Nghiên cứu đặc điểm nhân thân người phạm tội, một vấn đề có ý nghĩa rất lớn và không thể bỏ qua đó là đặc điểm tiền án, tiền sự của người phạm tội cướp tài sản.

Tóm lại, người phạm tội cướp tài sản chủ yếu là nam giới, độ tuổi từ 18 đến 30 tuổi, sống trong gia đình không hoàn hảo, kinh tế khó khăn, có trình độ học vấn thấp, không có nghề nghiệp ổn định, là những người thích hưởng thụ nhưng lại lười lao động, tham lam, ích kỷ, quá đề cao lợi ích cá nhân, coi trọng đồng tiền, coi thường kỷ cương, pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác, không có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội.

1.3. Những yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm tội cướp tài sản

Sự hình thành các đặc điểm nhân thân là một quá trình do sự tương tác giữa môi trường sống với các yếu tố thuộc chủ quan của con người trong quá trình nhận thức. Môi trường tốt cộng với thái độ nhận thức tích cực sẽ giúp hình thành các đặc điểm nhân thân tốt. Ngược lại, môi trường tiêu cực cùng với thái độ nhận thức thiếu tích cực sẽ làm hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực và gặp yếu tố tình huống thuận lợi sẽ dễ dàng làm phát sinh hành vi phạm tội. Vai trò của các yếu tố khách quan và chủ quan đối với việc hình thành nhân thân người phạm tội cướp tài sản:

1.3.1. Vai trò của các yếu tố khách quan

Môi trường sống có tác động rất lớn đến sự hình thành nhân cách, ảnh hưởng tới hành vi của con người. Sự hình thành nhân cách của người phạm tội cướp tài sản chịu sự tác động của các yếu tố tiêu cực thuộc 3 môi trường sống, đó chính là môi trường gia đình, môi trường nhà trường và môi trường xã hội.

1.3.1.1. Các yếu tố thuộc môi trường gia đình

Môi trường gia đình giữ vai trò quan trọng trong sự hình thành và phát triển nhân cách con người. Nếu các thành viên trong gia đình không gương mẫu, vi phạm chuẩn mực đạo đức, pháp luật; gia đình không hòa thuận, hạnh phúc; cha mẹ ít quan tâm, không biết cách giáo dục con cái; gia đình có hoàn cảnh khó khăn... thì sẽ góp phần hình thành nên nhân cách lệch lạc của con cái ngay từ thời thơ ấu. Từ đó khiến cho họ dễ đi vào con đường phạm tội. Những yếu tố tiêu cực của môi trường gia đình có các biểu hiện sau đây:

- Người thân trong gia đình không gương mẫu, vi phạm chuẩn mực đạo đức, vi phạm pháp luật

Quá trình hình thành và phát triển nhân cách của con người chịu sự ảnh hưởng, tác động rất lớn từ phía những người thân trong gia đình, đặc biệt là từ người cha, người mẹ. Thường xuyên sống trong môi trường có cha, mẹ, người thân trong gia đình không gương mẫu, tham lam, ích kỷ, có nhiều thói hư, tật xấu, thường xuyên chứng kiến cảnh cha mẹ có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức, thì các thành viên trong gia đình, nhất là trẻ em sẽ dần sẽ hình thành nhân cách xấu và không xác định được đâu là chuẩn mực ứng xử, không phân biệt được hành vi như thế nào là đúng, hành vi nào là trái với đạo đức, pháp luật. Từ đó tạo tâm lý tham lam, ích kỷ, coi thường dư luận, coi thường pháp luật dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội, trong đó có tội cướp tài sản.

- Gia đình có hoàn cảnh khó khăn, không hạnh phúc, có cấu trúc không hoàn hảo

Hầu hết những gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có điều kiện cho con cái ăn học đến nơi đến chốn hoặc cha mẹ mãi lo kiếm tiền để đáp ứng những nhu cầu tối thiểu của gia đình nên không có thời gian quan tâm quản lý, giáo

dục con cái. Thiếu sự kèm cặp, giáo dục của gia đình, tạo cho các em có thói quen sống tự do, sống buông thả, dễ tiếp thu những yếu tố tiêu cực ngoài xã hội, dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội, đặc biệt là phạm tội cướp tài sản. Một số gia đình có cấu trúc không hoàn hảo như bố mẹ mất sớm; bố mẹ ly hôn, ly thân, ngoại tình... sẽ thiếu đi sự quan tâm đầy đủ từ phía cha mẹ đồng thời nảy sinh tâm lý buồn chán, bất cần, oán hận cuộc đời... nên họ thường không quan tâm đến việc học tập, dẫn đến kết quả học tập kém, tụ tập với những bạn xấu, ăn chơi, sa vào tệ nạn xã hội. Chính vì vậy, họ rất dễ sa ngã, thực hiện hành vi phạm tội nói chung và phạm tội cướp tài sản [25, tr. 84].

- *Gia đình quá nuông chiều con cái, có phương pháp giáo dục không phù hợp*: Hiện nay, do sự phát triển của kinh tế thị trường, rất nhiều gia đình có điều kiện kinh tế khá giả nhưng lại sinh ít con. Chính vì vậy, họ có tâm lý chiều con thái quá, mọi nhu cầu của con cái đều được cha mẹ đáp ứng một cách vô điều kiện. Chính sự nuông chiều thái quá đó dẫn đến cho con cái hình thành tính ích kỷ, lười nhác, dựa dẫm, vô trách nhiệm, luôn đòi hỏi được phục vụ, được hưởng thụ. Đến một thời điểm nhất định nào đó, khi những nhu cầu của cá nhân bị tác động hoặc không được đáp ứng đầy đủ. Ví dụ: cha mẹ làm ăn thua lỗ, nợ nần... thì những người này rất dễ đi vào con đường phạm tội trộm cướp để nhằm thỏa mãn các nhu cầu vật chất của bản thân.

Một nguyên nhân nữa là một số người làm cha mẹ do thiếu hiểu biết hoặc thiếu kiểm chế, bực tức trước những khuyết điểm của con, thường xuyên đối xử với con một cách tàn nhẫn, độc ác như đánh đập, bỏ đói, đuổi ra khỏi nhà... dẫn đến con bị khủng hoảng tâm lý, trở nên lỳ lợm, muôn chống đối, lâu dần sẽ hình thành bản tính độc ác, thô bạo tạo ra mầm mống cho nguyên nhân và điều kiện phạm tội nói chung tội cướp tài sản nói riêng [25, tr. 87].

Ngược lại, nếu sống trong gia đình hòa thuận, yên ấm, tràn ngập tình yêu thương sẽ dễ hình thành nhân cách tốt, tránh xa con đường phạm tội.

1.3.1.2. Các yếu tố thuộc môi trường giáo dục

Nếu như môi trường gia đình là cái nôi hình thành nhân cách thì môi trường giáo dục lại là nơi phát triển và định hướng hình thành nhân cách con người. Giáo

dục và đào tạo sẽ góp phần đào tạo nhân lực, nâng cao dân trí và bồi dưỡng nhân tài. Nhà trường không chỉ là nơi đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, nâng cao kiến thức xã hội và kiến thức tự nhiên mà còn là điều kiện thuận lợi để cá nhân hoàn thiện bản thân, tu dưỡng đạo đức, trau dồi hệ thống các quan điểm, nhân sinh quan, phương pháp nhìn nhận, đánh giá các sự vật hiện tượng, là nơi rèn luyện, giáo dục thế hệ trẻ trở thành con người sống có hoài bão, có lý tưởng sống tốt đẹp phù hợp với các giá trị đạo đức xã hội chủ nghĩa... Một số yếu tố tiêu cực thuộc môi trường giáo dục có thể kể đến như sau:

- *Nhà trường chỉ chú trọng dạy chữ, xem nhẹ công tác giáo dục đạo đức, giáo dục nhân cách, hiểu biết pháp luật và các kỹ năng sống.* Đa phần nhà trường mới chỉ làm được chức năng là nơi cung cấp tri thức qua sách vở cho học sinh, còn việc quản lý, giáo dục học sinh về đạo đức, lối sống, pháp luật còn nhiều bất cập và hạn chế, chưa được chú trọng đúng mức. Chính vì vậy, lứa tuổi thanh thiếu niên dễ bị lôi kéo vào các thói hư, tật xấu, từ đó rất dễ bị lôi kéo vào con đường phạm tội.

- *Nhà trường chưa có sự quản lý chặt chẽ học sinh, thiếu sự quan tâm phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội*

Nhà trường là môi trường lớn để hình thành nhân cách của các em, song công tác quản lý, giáo dục có nơi còn buông lỏng. Do nhiều nguyên nhân, nhưng trong đó có nguyên nhân công tác giảng dạy, quản lý, giáo dục của một số nhà trường còn nhiều thiếu sót đã dẫn đến một bộ phận học sinh đã nghỉ học khi đang học tiểu học, phổ thông cơ sở, phổ thông trung học. Xuất phát từ trình độ học vấn, trình độ chuyên môn thấp, những người này hầu hết là thất nghiệp hoặc làm những nghề lao động chân tay nặng nhọc, công việc không ổn định, thu nhập thấp. Do đó, vì nhu cầu sống và sinh hoạt... họ rất dễ bị lôi kéo vào con đường phạm tội nói chung, phạm tội cướp tài sản nói riêng.

- *Một số giáo viên còn hạn chế về trình độ chuyên môn, thậm chí còn có lối sống, đạo đức chưa đúng mực*

Nghề giáo viên là nghề cao quý nhất trong các nghề cao quý, người thầy luôn là một hình mẫu chuẩn mực về trí tuệ và đạo đức cho mọi thế hệ học sinh noi theo. Do đó người giáo viên không chỉ học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, áp dụng

hiệu quả phương pháp giảng dạy tích cực trong giảng dạy mà còn phải không ngừng trau dồi đạo đức, xây dựng lối sống trong sáng, lành mạnh để xứng đáng với nghề nghiệp của mình. Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn tồn tại một bộ phận không nhỏ giáo viên có trình độ giảng dạy hạn chế, khả năng truyền đạt kiến thức đến học sinh còn kém, giảng dạy một cách qua loa, thiếu nhiệt tình dẫn đến các em không hiểu bài, không có hứng thú học tập, thường xuyên quậy phá trong lớp. Những điều này đã tác động tiêu cực đến nhận thức của học sinh, hình ảnh người thầy, cô giáo mẫu mực bị sụp đổ, hiện tượng học sinh đánh thầy cô, phản ứng, chửi bới thầy cô ngay tại lớp và trên các mạng xã hội. Chán học, nhiều học sinh trốn học, chơi games, thậm chí nghiện hút và để có tiền ăn chơi họ đã rủ nhau đi cướp tài sản

1.3.1.3. Những yếu tố thuộc môi trường kinh tế - xã hội

Hiện nay, với xu thế hội nhập và mở cửa, một bộ phận không nhỏ giới trẻ bị những giá trị ảo làm mờ mắt, nhiều sản phẩm văn hóa độc hại du nhập, nhất là các loại game bạo lực, phim bạo lực, hay lối sống buông thả trong vấn đề tình dục đã ảnh hưởng xấu đến sự phát triển tâm sinh lý, gây ra sự lệch lạc về đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ thanh thiếu niên. Để thỏa mãn những nhu cầu ăn chơi và hưởng thụ của bản thân thì họ sẵn sàng đi cướp tài sản của người khác gây ra những vụ án giết người cướp tài sản vô cùng man rợ trong thời gian gần đây.

- Những hạn chế bất cập trong quản lý kinh tế.

Thời gian qua, một số chính sách, giải pháp trong quản lý kinh tế còn chưa được thực hiện triệt để, nhất là chính sách xóa đói, giảm nghèo, giải quyết việc làm, hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là định hướng việc làm cho tầng lớp thanh thiếu niên... Điều này dẫn tới tình trạng rất nhiều sinh viên ra trường nhưng không có công ăn việc làm làm gia tăng tình trạng thất nghiệp, cuộc sống không được đảm bảo từ đó dễ dẫn đến con đường phạm tội cướp tài sản để có tiền trang trải cuộc sống để không bị thua kém bạn bè.

- Những hạn chế, bất cập trong quản lý văn hóa

Quản lý Nhà nước trên lĩnh vực văn hóa còn bộc lộ nhiều hạn chế, yếu kém, chưa theo kịp sự phát triển chung của xã hội. Với sự bùng nổ của công nghệ thông

tin, giới trẻ ngày nay rất dễ dàng tiếp cận với các loại hình văn hóa ngoại lai không phù hợp với thuần phong, mỹ tục của người Việt như các sản phẩm phim ảnh khiêu dâm, kích dục, các sản phẩm văn hóa bạo lực, đồi trụy... tràn lan trên các trang mạng xã hội, rất dễ tiếp cận và không hề qua kiểm duyệt chặt chẽ. Thậm chí, một số trường hợp còn bày bán một cách rất công khai mà ít bị các cơ quan chức năng thu giữ hay xử phạt. Điều đó tác động rất xấu đến sự phát triển lành mạnh của thế hệ trẻ, đến sự hình thành nhân cách con người.

Một bộ phận không nhỏ thanh thiếu niên đặc biệt là thanh thiếu niên sống ở các thành phố lớn có nhiều điều kiện tiếp xúc với công nghệ thông tin, với internet ngày đêm bị cuốn vào các trò chơi điện tử mang nặng tính bạo lực, kích dục để rồi khi không có tiền thỏa mãn các thú vui ấy sẵn sàng đi cướp tài sản để thỏa mãn nhu cầu cá nhân.

- Những hạn chế, bất cập trong quản lý hành chính Nhà nước

Những yếu tố tác động từ môi trường sống trong khu dân cư có ảnh hưởng rất lớn đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân của một con người. Khi tiếp xúc nhiều với các đối tượng có đặc điểm nhân thân xấu, có lối sống không lành mạnh sẽ rất dễ bị tiêm nhiễm những thói hư, tật xấu ấy. Một người khi sống trong khu dân cư có nhiều thành phần bất hảo, đua đòi cũng dễ sinh ra tính cách lười làm, ưa hưởng thụ cũng dẫn tới con đường trở thành người phạm tội cướp tài sản.

Hiện nay, ở các thành phố lớn nơi tập trung nhiều khu công nghiệp, khu chế xuất mới. Bên cạnh những mặt tích cực của các khu công nghiệp, khu chế xuất như tạo việc làm cho người lao động, đóng góp vào ngân sách của Nhà nước... thì việc thu hồi đất sản xuất nông nghiệp của người dân để xây dựng các khu công nghiệp, khu chế xuất cũng đã đem lại những hậu quả lớn. Bởi vì khi bị thu hồi đất, một số hộ nông dân được đền bù một số tiền tương đối lớn, nhưng do trình độ văn hóa thấp, không có tay nghề nên không xin được việc làm hoặc chỉ kiếm được những việc làm nặng nhọc, thu nhập thấp. Khi gặp khó khăn về kinh tế, một số người đã đi vào con đường phạm tội nói chung, cướp tài sản nói riêng. Bên cạnh đó một số thanh thiếu niên trong những gia đình bị thu hồi đất khi có tiền đã đua đòi, ăn chơi

lêu lổng và nảy sinh tâm lý hưởng thụ, khi hết tiền sẽ dẫn đến nguy cơ phạm tội cướp tài sản tăng cao.

1.3.2. Vai trò của các yếu tố chủ quan

- Về ý thức, thái độ:

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế thị trường, với sự du nhập của các nền văn hóa ngoại lai, các yếu tố môi trường xã hội tác động không nhỏ nội tâm, đến thái độ hành xử của con người. Một bộ phận không nhỏ người dân mà nhiều nhất là giới trẻ ngày nay có ý thức coi thường các giá trị đạo đức, nhân cách, có lối sống thiếu lành mạnh. Từ đó sinh ra thái độ tiêu cực, không có ý thức học tập, ý thức vươn lên trong cuộc sống và ý thức hoàn thiện bản thân. Thái độ khiêm tốn, học hỏi dần bị thay thế bằng thái độ kiêu căng, hợm hĩnh, thích thể hiện, thích hưởng thụ, coi mình là tầng lớp thượng lưu của xã hội và sống với những giá trị ảo do bản thân tự tạo ra. Chính thái độ tiêu cực ấy đã làm cho một bộ phận dân cư không chịu học tập nâng cao tri thức, không chịu lao động để cải thiện cuộc sống nhưng lại thích thể hiện, thích hưởng thụ. Tất cả những yếu tố ấy dễ thúc đẩy họ vào con đường phạm tội nói chung và phạm tội cướp tài sản nói riêng.

- Sự sai lệch về sở thích

Sở thích hay còn gọi là thú vui, thú tiêu khiển là những hoạt động thường xuyên hoặc theo thói quen để đem lại cho con người niềm vui, sự phấn khởi trong khoảng thời gian thư giãn. Những sở thích lệch lạc, sai trái đã khiến cho cá nhân lựa chọn cách xử sự không đúng với đạo đức, trái pháp luật. Thực tế đã chứng minh rằng, những người có lối sống buông thả, có sở thích lệch lạc như có sở thích tụ tập bạn bè ăn nhậu, đi các quán bar, vũ trường hay những người thường xuyên sử dụng rượu bia, chất kích thích, sử dụng ma túy... rất dễ dẫn tới tình trạng mất kiểm soát, hưng phấn tạm thời dễ dẫn tới hành vi phạm tội. Hay thói quen thích chơi những trò chơi mang tính bạo lực trên mạng internet, thích xem các bộ phim xã hội đen... Tất cả những thói quen ấy có thể làm cho họ dễ trở thành người có hành vi cướp tài sản.

- Sai lệch về nhu cầu và cách thức thỏa mãn nhu cầu

Trong cuộc sống, mỗi người đều có rất nhiều mong muốn khác nhau và bằng cách này hay cách khác sẽ cố gắng để thỏa mãn những nhu cầu ấy. Cho nên ở mỗi

cá nhân sẽ hình thành nên những nhu cầu riêng biệt. Trong những điều kiện và hoàn cảnh cụ thể, nếu nhu cầu của những cá nhân ấy bị sai lệch, vượt quá khả năng của cá nhân ấy sẽ dần xuất hiện những suy nghĩ và hành động để tìm kiếm thỏa mãn những nhu cầu của cá nhân. Những nhu cầu ấy chính là động lực thúc đẩy chủ thể thực hiện hành vi phạm tội. Các sai lệch đối với người phạm tội cướp tài sản đó là tâm lý thích sử dụng bạo lực để giải quyết các vấn đề cá nhân, sai lệch về nhu cầu vật chất... làm cho chủ thể hình thành động cơ và mục đích phạm tội cướp tài sản.

Bên cạnh sự sai lệch về nhu cầu là sự sai lệch trong nhận thức về phương pháp thỏa mãn nhu cầu mục đích của mình. Nhiều người vì để thỏa mãn nhu cầu vật chất mà dẫn đến hành vi giết người, cướp tài sản... nhằm thỏa mãn các nhu cầu riêng của bản thân.

- *Những hạn chế thuộc về ý thức pháp luật cá nhân*

Ý thức pháp luật là tổng thể những học thuyết, tư tưởng, quan điểm, quan niệm, tình cảm của con người thể hiện thái độ, sự đánh giá về tính công bằng hay không công bằng, đúng đắn hay không đúng đắn của pháp luật hiện hành, pháp luật trong quá khứ và pháp luật cần phải có, về tính hợp pháp hay không hợp pháp trong cách xử sự của con người, trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước và các tổ chức xã hội [38, tr. 421].

Có ý thức pháp luật đúng đắn làm cơ sở cho những ứng xử có văn hóa của con người. Người có ý thức bị sai lệch, không hiểu biết về pháp luật, hiểu biết chưa đầy đủ, đúng đắn thì tất yếu sẽ bị méo mó về quan điểm, quan niệm, tình cảm pháp lý và dễ mắc sai lầm khi quyết định hành động, dễ dẫn đến hành vi phạm tội [25, tr. 112].

+ *Một là: Không hiểu biết hoặc hiểu biết pháp luật còn hạn chế*

Những hạn chế đầu tiên về ý thức pháp luật của cá nhân chính là sự không hiểu biết pháp luật. Nếu chúng ta xem xét ý thức pháp luật cá nhân có hai tầng là tri thức pháp luật và tâm lý pháp luật. Tri thức pháp luật đó là những nhận thức, hiểu biết của con người về những tư tưởng, quan điểm, học thuyết về pháp luật. Còn tâm lý pháp luật chỉ là sự phản ánh những tâm trạng, cảm xúc thái độ tình cảm đối với pháp luật và các hiện tượng pháp lý cụ thể khác [38, tr. 270]. Nếu như tri thức pháp

luật được hình thành theo một hệ thống nhất định và có tính khoa học thì tâm lý pháp luật hình thành một cách tự phát, thiếu tính hệ thống và cơ sở khách quan khoa học.

Nghiên cứu về nhân thân người phạm tội cướp tài sản cho thấy phần lớn các thiếu hụt ở những người phạm tội của nước ta thường nằm ngay ở tầng tri thức pháp luật, tức là không hiểu biết pháp luật hoặc sự hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Nghiên cứu đặc điểm này, chính là cơ sở để có thể nêu ra biện pháp phòng ngừa thích hợp. Ví dụ trong một bộ phận người dân vẫn có tư tưởng khi có người nợ tiền mình thì tìm mọi cách lấy lại tài sản của người đó chứ không cần đến pháp luật can thiệp. Còn hiểu biết pháp luật hạn chế là sự hiểu biết lơ mơ về pháp luật. Nghĩa là có chút hiểu biết nhưng sự hiểu biết đó rất ít, rất mơ hồ dẫn đến việc thực hiện hành phạm tội như đi cùng với người thực hiện hành vi cướp tài sản nhưng cho rằng mình không cướp tài sản hoặc không chia phần tài sản cướp được thì không phạm tội.

Thực tế hiện nay, một số người không thể có thái độ pháp lý đúng đắn, đối với các hiện tượng tiêu cực trước mắt trong đời sống hàng ngày, được phản ánh trên báo chí, cũng như đối với các quyền và nghĩa vụ pháp lý khác. Sự thiếu hiểu biết pháp luật thể hiện ý thức thái độ hành vi mang tính tiêu cực của con người đối với pháp luật – pháp luật trong văn bản và pháp luật trong đời sống. Tính cách, lối sống của cá nhân cộng với sự thiếu trách nhiệm đạo đức và xã hội của họ cũng dẫn đến ý thức, thái độ coi thường pháp luật dưới nhiều mức độ khác nhau. Hiện tượng này có ở mọi người, mọi thành phần dân cư nhưng chủ yếu rơi vào những người có trình độ học vấn thấp, không được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

+ Hai là: *Không tuân thủ pháp luật*

Tuân theo (tuân thủ) pháp luật là một hình thức thực hiện pháp luật, trong đó các chủ thể pháp luật kiểm chế không tiến hành những hoạt động mà pháp luật ngăn cấm. Những quy phạm pháp luật cấm trong luật hình sự, luật hành chính.... được thực hiện dưới hình thức này [38, tr. 298].

Khi con người thiếu tri thức pháp luật thì dẫn đến không tuân thủ pháp luật. Một số người có ý thức thái độ hành vi mang tính tiêu cực của con người đối với pháp luật – pháp luật trong văn bản và pháp luật trong đời sống. Tính cách, lối sống

của cá nhân cộng với sự thiếu trách nhiệm đạo đức và xã hội của họ cũng dẫn đến thái độ coi thường pháp luật dưới nhiều mức độ khác nhau.

Một số người còn xem pháp luật như là một sự trói buộc, thường tìm cách trốn tránh, không tuân thủ và đã trở thành thói quen, ăn sâu, bám rễ trong ý thức của nhiều người. Cùng với sự không hiểu biết pháp luật dẫn đến xem thường các nghĩa vụ, trong họ luôn tiềm ẩn khuynh hướng tìm mọi cách để lẩn tránh luật pháp. Thực tế có những trường hợp chủ thể không tuân thủ pháp luật chỉ nhằm để thoả mãn trạng thái tâm lý là “thể hiện mình” trước đám đông. Đây cũng coi là biểu hiện của sự chống đối pháp luật: Trên thực tế họ là những người phạm tội dù biết hành vi cướp tài sản sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng họ vẫn có hành vi chống đối pháp luật. Điều đó có nghĩa là họ đã phủ nhận pháp luật, phủ nhận những điều họ biết về pháp luật, hành xử theo hướng chống đối pháp luật, một khuynh hướng có quan hệ gắn bó với hiểu biết hạn chế về pháp luật. Họ đặt nhu cầu, mục đích, sở thích cá nhân cao hơn pháp luật; họ sẵn sàng vượt qua hàng rào chướng ngại để thực hiện cho được mục đích, sở thích nhằm thoả mãn nhu cầu của mình.

- Ba là: Xem thường các nghĩa vụ - xem thường pháp luật

Việt Nam là một nước có nền kinh tế đang phát triển, phần lớn dân cư đã và đang gắn bó với nền sản xuất nhỏ và lạc hậu, với những phong tục tập quán rườm rà. Do đó ý thức pháp luật của nhiều người dân còn thấp, chưa có thói quen sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật. Một số người có tâm lý xem pháp luật như là sự trốn tránh, trói buộc, thường tìm cách lẩn trốn, bất tuân pháp luật. Từ đó hình thành nên những thói quen xấu trong suy nghĩ và hành động của nhiều người.

Như vậy, cùng với không hiểu biết hay thiếu hiểu biết pháp luật dẫn tới không tuân thủ pháp luật, xem thường các giá trị truyền thống, các nghĩa vụ công dân. Chính vì vậy, trong bản thân họ luôn tiềm ẩn các khuynh hướng lẩn tránh từ đó tìm ra các kẽ hở của pháp luật để nhằm trục lợi, thực hiện các hành vi phạm tội, nhất là các hành vi phạm tội cướp tài sản.

Kết luận chương 1

Tóm lại, trong phạm vi chương 1 của luận văn, tác giả đã khái quát những vấn đề lý luận về nhân thân người phạm tội cướp tài sản. Từ những nghiên cứu về nhân thân người phạm tội cướp tài sản đã rút ra ý nghĩa của việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội cướp tài sản đó là tạo ra cơ sở cho việc xác định nguyên nhân và điều kiện của tội phạm cướp tài sản, giúp cho việc định tội, định khung và quyết định hình phạt chính xác tạo cơ sở cho việc xây dựng các biện pháp giáo dục, cải tạo người phạm tội và quan trọng hơn cả là ý nghĩa quan trọng trong dự báo và phòng ngừa tội phạm cướp tài sản.

Tác giả đã phân tích cụ thể các đặc điểm của nhân thân người phạm tội cướp tài sản như các đặc điểm pháp lý hình sự, các đặc điểm về mặt nhân khẩu – xã hội, các đặc điểm về mặt đạo đức – tâm lý học. Trên cơ sở đó tác giả đã đi sâu phân tích và làm rõ những yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm tội cướp tài sản như: những yếu tố khách quan: môi trường, gia đình, xã hội, các yếu tố tiêu cực từ môi trường kinh tế xã hội... và những yếu tố chủ quan như: ý thức, thái độ; sai lệch về sở thích; sai lệch về nhu cầu và cách thức thỏa mãn nhu cầu; những hạn chế thuộc về ý thức pháp luật cá nhân.

Trên cơ sở nghiên cứu, phân tích, kết luận ở chương 1 sẽ là cơ sở để tìm hiểu và làm rõ về các đặc điểm nhân thân và nguyên nhân hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực của người phạm tội cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ở chương 2 của luận văn.

Chương 2

THỰC TRẠNG NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI CƯỚP TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

2.1. Khái quát tình hình tội phạm cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Thành phố Hồ Chí Minh nằm trong toạ độ địa lý khoảng $10^{\circ} 10' - 10^{\circ} 38'$ vĩ độ bắc và $106^{\circ} 22' - 106^{\circ} 54'$ kinh độ đông), với tổng diện tích 2.095,01 km². Phía Bắc giáp tỉnh Bình Dương, Tây Bắc giáp tỉnh Tây Ninh, Đông và Đông Bắc giáp tỉnh Đồng Nai, Đông Nam giáp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Tây và Tây Nam giáp tỉnh Long An và Tiền Giang. Thành phố Hồ Chí Minh được chia thành 19 quận nội thành và 5 huyện ngoại thành với 254 phường, 58 xã, 5 thị trấn.

Với vị trí địa lý đó, Thành phố Hồ Chí Minh thực sự là trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội của vùng, nằm ở ngã tư quốc tế giữa các con đường hàng hải từ Bắc xuống Nam, từ Đông sang Tây, là tâm điểm của khu vực Đông Nam Á. Trung tâm thành phố cách bờ biển Đông 50 km đường chim bay. Đây là đầu mối giao thông nối liền các tỉnh trong vùng và là cửa ngõ quốc tế. Với hệ thống giao thông đường bộ tỏa ra khắp các vùng miền và hệ thống cảng, sân bay lớn nhất cả nước. Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất với hàng chục đường bay chỉ cách trung tâm thành phố 7 km. Bên cạnh đó còn Ga Sài Gòn là đầu mối giao thông đường sắt quan trọng và nhộn nhịp nhất nước, phục vụ các tuyến vận tải Bắc Nam.

Với mật độ dân số cao, dân số trẻ, số người ở trong độ tuổi lao động đông đảo, nên không ít người trong độ tuổi lao động không có được việc làm, đây cũng chính là nguồn “bổ sung” cho tội phạm và trong đó đã có không ít người đi vào hoạt động cướp tài sản của công dân.

Thành phố Hồ Chí Minh là nơi hoạt động kinh tế năng động nhất, đi đầu trong cả nước về tốc độ tăng trưởng kinh tế. Bên cạnh sự phát triển của nền kinh tế thì mặt trái của nó đã có những tác động tiêu cực đến đời sống kinh tế xã hội, làm nảy sinh lối sống thực dụng. Một số người có tâm lý muốn kiếm tiền bằng bất cứ

giá nào đã bắt chấp mọi chuẩn mực đạo đức, pháp luật đã sa vào các hoạt động phạm tội. Một bộ phận thanh niên lười lao động, tu dưỡng đã sa vào nghiện ngập, để thỏa mãn cơn nghiện chúng sẵn sàng làm bất cứ điều gì, kể cả phạm những tội đặc biệt nghiêm trọng.

Trong những năm gần đây dân cư Thành phố Hồ Chí Minh vẫn tiếp tục gia tăng, số người tạm trú, làm ăn theo thời vụ trên địa bàn vẫn còn nhiều. Việc tạm trú trên nhiều địa bàn rất phức tạp khiến chính quyền sở tại không quản lý hết được, làm cho công tác quản lý xã hội vốn đã phức tạp lại càng phức tạp hơn. Đó là điều kiện để bọn tội phạm nói chung và bọn tội phạm cướp tài sản của công dân lợi dụng gây án và lẩn trốn.

Những đặc điểm cơ bản trên đã tác động trực tiếp đến tình hình diễn biến của tội phạm hình sự nói chung và cướp tài sản nói riêng trong thời gian vừa qua trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo báo cáo hàng năm của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2011 đến năm 2015 trên địa bàn Thành phố xảy ra 29.008 vụ phạm pháp hình sự (*bảng số 2.1*). Qua số liệu ở bảng phân tích cho thấy số vụ án cướp tài sản tăng, giảm không đều về số vụ, có năm rất cao (năm 2011 xảy ra 259 vụ chiếm 4,65% số vụ án của Thành phố Hồ Chí Minh), có năm rất thấp (năm 2015 xảy ra 208 vụ chiếm 3,14% số vụ án của Thành phố Hồ Chí Minh).

Trong số các vụ án cướp tài sản thì số vụ án cướp tài sản xảy ra trong khoảng từ năm 2011 đến năm 2015 là 1.147 vụ, chiếm tỷ lệ 3,58% so với tổng số các vụ án. Số bị can là 580 bị can phạm tội cướp tài sản so với 9.340 tổng số bị can đã bị xét xử, chiếm tỷ lệ 6,2%. Địa bàn xảy ra nhiều các vụ án cướp tài sản nhiều nhất đó là các quận vùng ven như Bình Tân, Bình Chánh, Thủ Đức... Các đối tượng thường giả thuê mướn honda ôm, xe taxi, dùng xe kè ép phục sẵn nơi tối, vắng; vào nhà lúc vắng người, chặn đường đi về khuya... địa bàn gây án thường là các địa bàn rộng, có nhiều dân nhập cư tự do, khó quản lý do đó các đối tượng đã lợi dụng để hoạt động phạm tội.

Bảng 2.1: Thống kê số vụ án, số bị can; số vụ án cướp tài sản và số bị can phạm tội cướp tài sản trên địa bàn TP.HCM từ năm 2011 đến năm 2015

Năm	Tình hình tội phạm cướp tài sản ở TP.HCM		Tình hình tội phạm chung ở TP.HCM		Tỷ lệ %	
	Số vụ (1)	Số BC (2)	Số vụ (3)	Số BC (4)	Số vụ (1/3)	Số BC (2/4)
2011	259	461	5.568	8.832	4,65%	5,22%
2012	229	391	6.591	7.606	3,47%	5,14%
2013	218	634	6.894	9.560	3,16%	6,63%
2014	233	598	6.312	9.793	3,69%	6,11%
2015	208	580	6.604	9.340	3,14%	6,2%
Tổng số	1.147	2.664	31.969	45.131	3,58%	5,9%

Nguồn: Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Qua đó cho thấy tình hình tội phạm cướp tài sản có nhiều phức tạp như đã phân tích, tuy nhiên việc điều tra khám phá đối với loại tội phạm này tỉ lệ đạt được còn chưa cao do nhiều nguyên nhân khác nhau, vì vậy đã ảnh hưởng nhiều đến công tác giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Để đánh giá công tác điều tra ta cần phân tích kết quả điều tra khám phá các vụ phạm pháp hình sự nói chung so sánh với tỷ lệ điều tra khám phá tội phạm cướp tài sản nói riêng.

Bảng 2.2: Kết quả điều tra khám phá các vụ án cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Năm	Tỷ lệ điều tra khám phá các vụ án cướp tài sản	Tỷ lệ điều tra khám phá các vụ phạm pháp hình sự nói chung	Ghi chú
2011	59,11%	69,02%	
2012	53,82%	73,48%	
2013	59,47%	66,24%	
2014	65,55%	66,57%	
2015	67,79%	67,70%	

Nguồn: Phòng PC45, Công an Thành phố Hồ Chí Minh

Tóm lại: Qua phân tích các bảng số liệu trên cho thấy về thực trạng và diễn biến của tội phạm cướp tài sản ở Thành phố Hồ Chí Minh như sau: Số vụ án cướp tài sản chiếm tỷ lệ cao so với tổng số các vụ phạm pháp hình sự, hàng năm số vụ

xảy ra khoảng trên 200 vụ với hơn 500 bị can. Tuy nhiên tỷ lệ điều tra khám phá các vụ án cướp tài sản trong thời gian qua chưa cao, luôn thấp hơn so với tỷ lệ điều tra khám phá các vụ phạm pháp hình sự nói chung đã cho thấy phương thức, thủ đoạn của loại tội phạm này rất tinh vi và diễn biến phức tạp gây không ít khó khăn cho công tác đấu tranh phòng chống loại tội phạm này.

2.2. Đặc điểm nhân thân người phạm tội cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Để có sự nhận thức một cách toàn diện về tình hình tội phạm cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011- 2015, theo tác giả cần nghiên cứu một số cơ cấu cơ bản của tình hình tội phạm cướp tài sản. Sau đây, tác giả sẽ trình bày một số cơ cấu cơ bản về nhân thân người phạm tội cướp tài sản để có thể nhận thức được một cách đầy đủ và đúng đắn về tình hình tội phạm này.

2.2.1. Đặc điểm nhân thân người phạm tội cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo độ tuổi, giới tính

- Thứ nhất: *Đặc điểm nhân thân người phạm tội cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo độ tuổi*

Bảng 2.3: Cơ cấu của tình hình tội cướp tài sản từ năm 2011 đến năm 2015 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh xét theo độ tuổi của người phạm tội

Năm	Tổng số bị cáo đã xét xử sơ thẩm	Độ tuổi			
		Từ 14 đến dưới 16 tuổi	Từ 16 đến dưới 18 tuổi	Từ 18 đến 30 tuổi	Trên 30 tuổi
2011	461	08	116	287	50
2012	391	09	132	167	83
2013	634	25	189	315	105
2014	598	28	183	295	92
2015	580	29	179	293	79
Tổng	2664	99	799	1357	670
Tỷ lệ	100%	3,7%	30%	50,1%	16,2%

Nguồn: Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh

Kết quả nghiên cứu đặc điểm nhân thân người phạm tội cướp tài sản qua số liệu thống kê của TAND Thành phố Hồ Chí Minh như đã trình bày tại bảng 2.3 cho

thấy các đối tượng phạm tội cướp tài sản đã xét xử trong 05 năm (2011 đến 2015) ở Thành phố Hồ Chí Minh trong độ tuổi từ 18 tuổi đến 30 tuổi chiếm đa số (50,1%). Vậy tại sao những người phạm tội cướp tài sản lại chủ yếu ở vào độ tuổi nói trên? Điều này có thể lý giải như sau: Thứ nhất, những người ở vào độ tuổi này có thể lực mạnh khỏe nên có điều kiện để thực hiện các tội phạm có sử dụng bạo lực nói chung, tội cướp tài sản nói riêng. Thứ hai, những người ở vào độ tuổi này phải lo kiếm tiền để phục vụ cho cuộc sống của bản thân và những người khác trong gia đình. Tuy nhiên một số người có ý thức sai lệch, muốn có tiền để thỏa mãn nhu cầu của mình (kể cả những nhu cầu chính đáng hoặc những nhu cầu không chính đáng như nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy, mua dâm...) nhưng lại lười lao động, muốn kiếm tiền bằng con đường bất hợp pháp [25, tr. 107].

Ngoài ra, tình trạng đáng báo động hiện nay ở Thành phố Hồ Chí Minh là sự gia tăng của tội phạm cướp tài sản từ 14 đến dưới 16 tuổi, cho thấy mức độ trẻ hóa của loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng gây nên sự lo lắng cho xã hội.

- Thứ hai, đặc điểm nhân thân người phạm tội cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo giới tính

Bảng 2.4: Cơ cấu của tình hình tội cướp tài sản từ năm 2011 đến năm 2015 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh xét theo giới tính của người phạm tội

Năm	Tổng số bị cáo đã xét xử sơ thẩm	Giới tính			
		Nam	Nữ	Tỷ lệ %	
				Nam	Nữ
2011	461	442	19	95,88	4,12
2012	391	374	17	95,65	4,35
2013	634	605	29	95,43	4,57
2014	598	572	26	95,65	4,34
2015	580	559	21	96,4	3,6
Tổng	2664	2552	112	95,8	4,2

Nguồn: Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh

Qua phân tích bảng số liệu 2.4 cho thấy, trong tổng số 2664 bị cáo phạm tội cướp tài sản đã bị xét xử sơ thẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thì có 2552 bị cáo là nam giới chiếm tỷ lệ 95,8%; số bị cáo là nữ giới có 112 bị cáo chiếm tỷ lệ

4,2% tổng số bị cáo phạm tội cướp tài sản. Từ đó cho thấy nam giới phạm tội cướp tài sản chiếm tỷ lệ cao hơn rất nhiều so với nữ giới. Những phân tích trên hoàn toàn phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của con người. Đó là nam giới dễ bị kích động, lôi kéo, dễ nhiễm các thói hư, tật xấu, các tệ nạn xã hội và thích thể hiện bản thân nên rất dễ trở thành các đối tượng phạm tội, đặc biệt là phạm tội cướp tài sản. Đa số nữ giới tham gia các vụ án cướp tài sản thường là trong vai trò đồng phạm giúp sức hoặc xúi giục như đánh thuốc mê nạn nhân sau đó cướp tài sản, hẹn hò qua mạng sau đó gặp gỡ bố trí cướp tài sản, giả danh gái mại dâm cướp tài sản của khách mua dâm... như vụ Nguyễn Thị Kim Anh sinh ngày 19/02/1995 trú tại 274/3 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P8, Q3, Thành phố Hồ Chí Minh phạm tội cướp tài sản với vai trò đồng phạm như sau: Do biết trước Kim Anh có quen biết với anh Đào Lê Huy Anh trú tại 47/29/9 Trần Quốc Toản, P8, Q3 nên Lê Quốc Thống và đồng bọn đã bàn bạc với Kim Anh hẹn anh Huy Anh đi chơi với mục đích là cướp tài sản. Khoảng 18h ngày 02/10/2012 Linh hẹn Huy Anh đón tại Trung tâm giáo dục thường xuyên Quận 3, sau đó cả hai chờ nhau đi chơi lòng vòng qua các con phố. Thống và đồng bọn tổ chức bám theo đến trước số nhà 220/164/8 Lê Văn Sỹ, Quận 3 thì Thống và đồng bọn ép xe rồi đập anh Huy Anh ngã. Thống và Linh liền lấy xe gắn máy của Huy Anh bỏ chạy về nhà của Linh rồi mang đi tiêu thụ nhưng bị bắt giữ ngay sau đó. (Trích bản án số 82/2014/HSST ngày 12/06/2014 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh)

2.2.2. Đặc điểm nhân thân người phạm tội cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh xét theo trình độ học vấn

Bảng 2.5: Cơ cấu tình hình tội cướp tài sản từ năm 2011 đến năm 2015 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo trình độ học vấn của người phạm tội

Số vụ	Số bị cáo	Trình độ học vấn									
		Không biết chữ hoặc đang học dở cấp I		Tiểu học		Trung học cơ sở		Trung học phổ thông		Trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học	
		Số bị cáo	Tỷ lệ %	Số bị cáo	Tỷ lệ %	Số bị cáo	Tỷ lệ %	Số bị cáo	Tỷ lệ %	Số bị cáo	Tỷ lệ %
250	565	37	6,5	237	41,9	213	37,7	69	12,3	9	1,6

Nguồn: Thống kê từ 250 bản án cướp tài sản từ năm 2011 đến 2015

Việc phân tích trình độ học vấn các bị cáo phạm tội cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2011 đến năm 2015, cho thấy số bị cáo không biết chữ chiếm 6,5%; số bị cáo có trình độ tiểu học chiếm 41,9%; số bị cáo có trình độ trung học cơ sở chiếm 37,7%; số bị cáo có trình độ trung học phổ thông chiếm 12,3%; số bị cáo có trình độ trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học rất ít, chiếm 1,6% (bảng 2.5). Như vậy, số bị cáo có trình độ văn hóa từ phổ thông cơ sở trở xuống chiếm tỷ lệ cao nhất (chiếm tỷ lệ 98,4%); số bị cáo có trình độ trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học chiếm tỷ lệ rất thấp (1,6%). Nói cách khác, bị cáo phạm tội cướp tài sản đa số là những người có trình độ học vấn thấp.

2.2.3. Đặc điểm nhân thân người phạm tội cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh xét theo hoàn cảnh gia đình

Như đã phân tích ở trên, hoàn cảnh gia đình có ảnh hưởng rất lớn đến sự hình thành, phát triển nhân cách của con người. Nếu sống trong gia đình không hạnh phúc, có khó khăn về kinh tế, cha mẹ không gương mẫu, không quan tâm đến con cái, thì con cái rất dễ bị sai lệch về nhân cách, sai lệch về nhu cầu, sở thích, sai lệch về phương pháp để thỏa mãn nhu cầu.... Nghiên cứu đặc điểm nhân thân của 565 bị cáo phạm tội cướp tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy có đến 430/565 bị cáo (tỷ lệ 76,1%) sống trong những gia đình khó khăn, không hạnh phúc; cha, mẹ không gương mẫu; cha, mẹ ít quan tâm con cái hoặc không biết cách nuôi dạy con cái. Số liệu này đã thể hiện rõ hoàn cảnh gia đình không thuận lợi, khó khăn cũng là nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm cướp tài sản.

2.2.4. Đặc điểm nhân thân người phạm tội cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh về tình trạng cư trú

Qua nghiên cứu 250 bản án với 565 bị cáo cho thấy số bị cáo có hộ khẩu thường trú tại Thành phố Hồ Chí Minh chiếm 52,06%; số bị cáo có hộ khẩu thường trú tại các tỉnh khác chiếm 40,66%; số bị cáo sống lang thang chiếm 7,28%. Như vậy số bị cáo là người có hộ khẩu thường trú tại các tỉnh khác và số bị cáo sống lang thang chiếm tỷ lệ cao (47,94%). Nguyên nhân là do Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế lớn của cả nước, tập trung rất nhiều các khu công nghiệp, khu chế

xuất, các trường đại học nên một bộ phận không nhỏ dân cư ở các nơi khác tập trung về đây làm ăn sinh sống và học tập. Trong số họ, có những người thất nghiệp, nghề nghiệp không ổn định, gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống và có cả các đối tượng có tiền án, tiền sự. Những người này dễ thực hiện các hoạt động phạm tội có tính chiếm đoạt nói chung, cướp tài sản nói riêng nhằm duy trì cuộc sống hoặc thỏa mãn các nhu cầu cá nhân. Mặt khác, tình trạng di dân từ các địa phương khác đến Thành phố Hồ Chí Minh đã dẫn đến hình thành tự phát một số điểm dân cư tự phát (làm công nhân trong các khu công nghiệp, khu chế xuất hoặc bán vé số, thợ hồ...) chính quyền địa phương rất khó kiểm soát, quản lý. Ngoài ra, mỗi ngày, số khách vắng lai ở Thành phố Hồ Chí Minh có khoảng 2 triệu người đến thăm quan, du lịch, làm ăn hoặc khám chữa bệnh. Điều này đã tạo thêm nhiều khó khăn phức tạp cho hoạt động quản lý nhân khẩu. Lợi dụng vấn đề này, nhiều đối tượng có tiền án, tiền sự, đối tượng truy nã... từ nơi khác cũng đến hoạt động và ẩn náu, trong đó có các đối tượng phạm tội cướp tài sản.

2.2.5. Đặc điểm nhân thân người phạm tội cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo thái độ, quan điểm sống.

Trong thực tiễn những người có thái độ, quan điểm sống tích cực thường ít khi phạm tội, ngược lại những người có thái độ, quan điểm sống tiêu cực thường có thái độ bi quan, chán nản, không biết khắc phục khó khăn khi rơi vào trạng thái không như mong muốn, không thể khắc phục hay thay đổi được về những thay đổi của cuộc sống vượt ra ngoài tầm kiểm soát của họ như gia đình gặp khó khăn về kinh tế, gặp biến cố về tình cảm... Khi đó, họ sẽ rơi vào quan điểm sống sai lệch, sống tiêu cực, dễ bị sa đà vào rượu chè, ma túy, giận quá mất khôn... và rơi vào con đường phạm tội. Trong tổng số người phạm tội cướp tài sản có trong 250 hồ sơ vụ án; số người có thái độ, quan điểm sống tích cực chỉ có 68 bị cáo (chiếm tỉ lệ 12%); còn lại 497 bị cáo (chiếm tỉ lệ 88%) là số người có ý thức kém, thường xuyên tụ tập, chơi bời, xem phim bạo lực, uống rượu, tỏ vẻ ta đây là nhất, coi trọng các giá trị vật chất, xem thường các giá trị đạo đức và tình cảm gia đình... Từ đó dễ dẫn đến hành vi phạm tội cướp tài sản.

2.2.6. Đặc điểm nhân thân người phạm tội cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh về tình trạng sử dụng ma túy

Bảng 2.6. Thống kê người nghiện ma túy ở thành phố Hồ Chí Minh thời điểm tháng 03 năm 2016

Tổng số người nghiện	Giới tính		Hiện ở tại		Độ tuổi		
	Nam	Nữ	Cộng đồng	Trung tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động xã hội	Dưới 18 tuổi	Từ 18 đến 30	Trên 30
11.953	10.781	1.172	6.453	5.500	1.567	7513	2873
Tỷ lệ %	90%	10%	54%	46%	13%	63%	24%

Nguồn: Văn phòng Công an thành phố Hồ Chí Minh

Khi nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, cũng cần phải nghiên cứu đặc điểm nhân thân của người phạm tội về tình trạng sử dụng ma túy của họ. Qua khảo sát 75 bị cáo phạm tội cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nhằm thu thập thông tin về hoàn cảnh gia đình, nghề nghiệp, nguyên nhân, điều kiện dẫn đến việc phạm tội... trong đó có thu thập thông tin về tình trạng sử dụng ma túy của họ cho thấy có 38,67% bị cáo đã từng sử dụng ma túy hoặc nghiện ma túy khi phạm tội cướp tài sản. Vấn đề này cho thấy có sự liên hệ chặt chẽ giữa tội cướp tài sản với tệ nạn ma túy. Do nghiện ma túy nên họ rất cần tiền để sử dụng ma túy, thỏa mãn cơn nghiện. Trong khi đó, số tiền để sử dụng ma túy trái phép là rất lớn. Với nguồn thu nhập chính đáng, họ khó có thể đáp ứng được. Do đó, người nghiện ma túy thường tìm đến cách kiếm tiền bằng con đường phạm tội trong đó có phạm tội cướp tài sản.

Tóm lại, các yếu tố nhân thân của người phạm tội cướp tài sản như trình độ học vấn thấp, thất nghiệp hoặc có nghề nghiệp không ổn định, giới tính là nam giới, hoàn cảnh gia đình khó khăn hay có cấu trúc không hoàn hảo, tái phạm, tái phạm nguy hiểm, nghiện ma túy... làm cho họ bị sai lệch trong nhân cách, nhất là sai lệch về ý thức pháp luật, sai lệch về động cơ hóa hành vi phạm tội và sai lệch trong quá trình kế hoạch hóa và hiện thực hóa hành vi phạm tội cướp tài sản [25, tr.120].

2.2.7. Đặc điểm nhân thân người phạm tội cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo nghề nghiệp và tiền án, tiền sự

Bảng 2.7: Cơ cấu của tình hình tội cướp tài sản từ năm 2011 đến năm 2015 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh xét theo nghề nghiệp, phạm tội lần đầu, tái phạm hay tái phạm nguy hiểm của người phạm tội

Năm	Tổng số bị cáo đã xét xử sơ thẩm	Nghề nghiệp				Phạm tội lần đầu	Tái phạm, tái phạm nguy hiểm
		Học sinh, sinh viên	Nghề nghiệp ổn định	Nghề nghiệp không ổn định	Không nghề nghiệp		
2011	461	03	05	241	212	227	234
2012	391	0	11	124	256	201	190
2013	634	02	10	306	316	365	269
2014	598	03	08	242	345	255	343
2015	580	04	10	215	351	242	338
Tổng	2664	12	45	1128	1480	1290	1374
Chiếm tỷ lệ	100%	0,5%	1,6%	42,3%	55,6%	48,4%	51,6%

Nguồn: Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh

Qua số liệu tại bảng 2.7 cho thấy: Từ năm 2011 đến năm 2015 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử sơ thẩm 2664 bị cáo phạm tội cướp tài sản trong đó số bị cáo là học sinh, sinh viên là 12 bị cáo chiếm 0,5% tổng số bị cáo đã xét xử sơ thẩm; 45 bị cáo phạm tội cướp tài sản có nghề nghiệp ổn định chiếm 1,6% tổng số bị cáo đã xét xử sơ thẩm; còn lại 2608 bị cáo phạm tội cướp tài sản chiếm 97,9% tổng số bị cáo không có nghề nghiệp hoặc nghề nghiệp không ổn định. Từ đó cho thấy, có sự tỷ lệ thuận giữa tình trạng không có nghề nghiệp hoặc nghề nghiệp không ổn định với tình trạng phạm tội cướp tài sản trên địa bàn Thành phố. Rõ ràng, tỷ lệ thất nghiệp cao hoặc có công việc không ổn định, cộng với ý thức lười lao động, thích kiếm tiền bằng con đường phi pháp là một trong những nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian qua.

Như tác giả đã thống kê tại bảng 2.7 trong tổng số 2.664 bị cáo phạm tội cướp tài sản thì số người phạm tội lần đầu là 1.290 bị cáo, chiếm 48,4%; số người tái phạm, tái phạm nguy hiểm là 1.374 bị cáo, chiếm 51,6% trong tổng số bị cáo đã

xét xử về tội cướp tài sản. Điều này cho thấy số bị cáo phạm tội cướp tài sản đã tái phạm, tái phạm nguy hiểm chiếm tỷ lệ cao và tính chất ngày càng nghiêm trọng, phức tạp hơn trong thời gian gần đây. Các bị cáo phạm tội là người tái phạm, tái phạm nguy hiểm thường thực hiện hành vi phạm tội với phương thức, thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt, tàn ác hơn người phạm tội lần đầu, hậu quả tác hại thường nghiêm trọng hơn. Mặt khác, người phạm tội cướp tài sản có dấu hiệu tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm còn thể hiện sự ngoan cố, không chịu ăn năn, hối cải, sửa chữa lỗi lầm để trở thành người lương thiện có ích cho xã hội [25, tr. 110].

2.3. Nguyên nhân hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực của người phạm tội cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

2.3.1. Nguyên nhân từ phía gia đình

- Gia đình thiếu hoàn thiện (không có đủ cha hoặc mẹ)

Theo cơ cấu, trong tình hình tội phạm cướp tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2015 có đến 16,5% số người phạm tội xuất thân từ gia đình thiếu hoàn thiện, không có đủ cha mẹ do bỏ nhau hoặc mất sớm dẫn đến việc suy nghĩ lệch chuẩn vì thiếu sự bảo ban, dạy dỗ của cha mẹ như vụ án Nguyễn Thị Kim Anh phạm tội cướp tài sản với vai trò đồng phạm. Qua nghiên cứu hồ sơ được biết Kim Anh sống trong gia đình cả bố và mẹ đều mất sớm, bị cáo ở với bà từ nhỏ, bản thân bị cáo không được học hành đến nơi đến chốn (chỉ học hết tiểu học, do bà già không có điều kiện nuôi dưỡng) vì vậy nhận thức xã hội, nhận thức pháp luật của Kim Anh còn hạn chế. Chính vì thế, khi bị các đối tượng xấu dụ dỗ, lôi kéo bị cáo dễ dàng nghe theo mặc dù chưa nhận thức hết được tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình (*Trích bản án số 82/2014/HSST ngày 12/06/2014 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh*).

Qua nghiên cứu hồ sơ các vụ án cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy, các bị cáo là người sống trong gia đình tan vỡ vì bố mẹ ly hôn hoặc vì một lý do nào đó mà thiếu cha, thiếu mẹ hoặc thiếu cả cha lẫn mẹ là những người không có chỗ dựa về mặt tinh thần, mất đi điểm tựa vững chắc nơi gửi gắm tình yêu thương, sự đùm bọc, chăm sóc và giáo dục. Khi đó, người phạm tội luôn sống trong

trạng thái buồn tẻ, dễ mặc cảm, tự ti, dần mất niềm tin vào cuộc sống sinh ra tâm lý chán nản. Vì vậy, dễ bị lôi kéo, kích động, dụ dỗ vào con đường phạm tội nói chung và phạm tội cướp tài sản nói riêng.

- Gia đình không hạnh phúc, thường xuyên cãi, chửi, đánh nhau

Cùng với sự phát triển chung của nền kinh tế thị trường, khi nhu cầu của con người ngày càng cao thì thời gian những thành viên trong gia đình dành cho nhau cũng dần ít đi dẫn tới tình trạng ly hôn, không hạnh phúc hay đánh chửi nhau trong các gia đình đang có chiều hướng gia tăng.

Trong giai đoạn 2011 -2015, trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh có 37% số người phạm tội xuất thân từ gia đình không hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn nhau, nên người phạm tội có tâm lý chán nản, sa vào rượu chè, bê tha, rồi phát sinh những hành vi tiêu cực. Như vụ Nguyễn Thành Thái sinh 06/09/1991 tại khu phố 4, phường Trung Mỹ Tây, Q.12, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án được biết Thái sinh ra trong gia đình có bố thường xuyên đi cặp bồ rồi về nhà đánh chửi mẹ con Thái, do đó Thái thường dạt nhà sống lang thang từ nhỏ, kết bạn với những thành phần bất hảo tại địa phương tụ tập rượu chè, cờ bạc rồi rủ nhau đi cướp tài sản để thỏa mãn những nhu cầu ấy của bản thân. Vào khoảng 0h ngày 07/01/2013 Thái cùng nhóm bạn lang thang của mình rủ nhau đi cướp lấy tiền tiêu xài. Các đối tượng chờ nhau trên 2 xe máy chạy lòng vòng tìm con mồi. Khi đến địa bàn xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện thấy ông Lê Thanh Tùng điều khiển chiếc xe máy Airblade biển số 54Y8-5121 Thái liền ép xe và dùng chân đạp ngã xe ông Tùng, sau đó các đối tượng nhảy xuống xe không chế và lấy xe tẩu thoát, bán lấy tiền tiêu xài thì bị phát hiện (*Trích bản án số 162/2013/HSST ngày 12/09/2013 của Tòa án nhân dân Q.12*).

- Gia đình có người vi phạm pháp luật

Theo số liệu thống kê, tình hình tội phạm cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thời gian qua 15% số người phạm tội xuất thân từ gia đình có người vi phạm pháp luật. Ví dụ: Vụ án Nguyễn Tiến Hào, sinh năm 1977, thường trú tại: 31/6A, khu phố 8, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí

Minh cùng với Lê Quốc Hiền trú cùng địa phương bàn nhau đi cướp tài sản. Vào khoảng 5h ngày 07/02/2012 hai đối tượng lưu thông đến trước số nhà 54/16B khu phố 9, phường Tân Chánh Hiệp, Q.12, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện ông Phạm Văn Hòa đang đi bộ ngược chiều bên đường xe. Nguyễn Tiến Hào nhảy xuống xe, cầm dao đi đến không chế ông Hòa rồi lục túi lấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung, 01 bóp bên trong có 3.000.000 đồng rồi lên xe Hiền chờ tẩu thoát. Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án cho thấy: Đối tượng Nguyễn Tiến Hào là thành phần có nhân thân rất xấu tại địa phương: Năm 1994 và 1995 đã bị Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh bắt và xử lý hành chính về hành vi cố ý gây thương tích và trộm cắp tài sản. Ngày 08/04/1997 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 39 tháng tù về tội: Cướp tài sản theo bản án 145/HSST. Ngày 13/09/2001 bị Tòa án nhân dân Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội: Cường đoạt tài sản theo bản án số 96/HSST. Khai thác lịch sử gia đình cho thấy: Cha của bị cáo Nguyễn Tiến Hào là Nguyễn Văn Sáu – đối tượng giang hồ cộm cán tại địa bàn huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh thường xuyên tham gia bảo kê các quán Karaoke, Mát-xa, cho vay nặng lãi... đã từng có 2 tiền án (*Trích bản án số 262/2012/HSST ngày 15/11/2012 của Tòa án nhân dân Q12*).

- *Gia đình quá nuông chiều con cái*

Một nguyên nhân nữa là trường hợp cha mẹ nuông chiều con cái quá mức. Do nuông chiều con thái quá, thấy con muốn gì cũng đáp ứng, dần hình thành ở con cái lối sống ích kỷ, chỉ biết hưởng thụ mà không ý thức được trách nhiệm lao động của bản thân. Nếu khả năng của cha mẹ không đáp ứng được nhu cầu hưởng thụ xa hoa, phung phí, đồng thời với nhiều yếu tố tiêu cực khác của xã hội tác động khiến cho họ thực hiện hành vi phạm tội, trong đó có tội cướp tài sản. Điển hình như:

Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và bản án hình sự sơ thẩm số 158/2014/HSST ngày 25/4/2014 của TAND Thành phố Hồ Chí Minh nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lại Thành Sang (Sinh năm 1982, ngụ tại phường 16, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh) sinh ra trong một gia đình giàu có, cha, mẹ của Sang chỉ lo tập trung làm ăn, không quan tâm gần gũi, tìm hiểu việc học hành, tâm tư tình cảm, quan hệ

bạn bè của con mình... Họ chỉ nuông chiều, đáp ứng mọi nhu cầu vật chất cho Sang. Vì được nuông chiều quá mức, quen với cuộc sống đầy đủ nhưng không có sự quan tâm của cha mẹ nên Sang không thích chuyện học hành, thường theo các bạn xấu trốn học đi chơi và bỏ học từ rất sớm. Cứ như thế, Sang gia nhập nhóm bạn bất hảo, chỉ lo ăn chơi tối ngày. Sau đó, Sang đã nghiện ma túy và tham gia thực hiện nhiều vụ phạm tội. Năm 2001, TAND huyện Phú Giáo, Bình Dương đã tuyên phạt Sang tổng hình phạt 3 năm 6 tháng tù giam về hai tội trộm cắp tài sản và cướp giật tài sản. Vừa ra tù, Sang tiếp tục phạm tội và bị TAND tỉnh Bình Phước tuyên phạt 19 năm 6 tháng tù giam về hai tội mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tháng 6/2007, Sang được tạm đình chỉ chấp hành hình phạt để về địa phương chữa bệnh do Sang bị “nhiễm HIV giai đoạn cuối”. Trong thời gian sống cùng gia đình tại quận 8 (Thành phố Hồ Chí Minh), Sang tiếp tục nghiện ngập. Để có tiền sử dụng ma túy, Sang nảy sinh ý định đem tivi của cha mẹ đi bán lấy tiền. Sang lên mục rao vặt của một tờ báo tìm người mua hàng. Qua tin rao vặt, Sang lấy số điện thoại của anh Quách Thắng Đức là người chuyên mua, bán hàng điện tử. Sáng 22/11/2008, nhân lúc cha mẹ vắng nhà, Sang gọi điện thoại cho anh Đức đến nhà của Sang trên đường An Dương Vương, phường 16, quận 8 để Sang bán tivi. Khoảng 7h cùng ngày anh Đức đến. Sau khi xem tivi, anh Đức đồng ý mua với giá 600.000 đồng. Trong lúc thanh toán tiền, thấy anh Đức có nhiều tiền, Sang chạy xuống bếp lấy búa đánh liên tiếp vào đầu anh Đức làm nạn nhân tử vong ngay tại chỗ, chiếm đoạt của anh Đức 5 triệu đồng, 2 chiếc nhẫn vàng rồi trèo tường phía sau nhà bỏ trốn. Đến ngày 22/2/2013, Sang bị Công an Thuận An (Bình Dương) thu gom, đưa vào trung tâm giáo dục, lao động việc làm. Sau đó, y bị Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt theo lệnh truy nã. Ngày 25/4/2014 TAND Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử sơ thẩm vụ án trên và tuyên phạt Sang mức án tử hình về hai tội “giết người”, “cướp tài sản”.

Ngoài ra, một số người làm cha mẹ do thiếu hiểu biết, thiếu kỹ năng trong cách cư xử, dạy dỗ con cái hoặc không kiểm chế được, bực tức trước những khuyết điểm của con, đã thường xuyên đối xử với con một cách tàn nhẫn, độc ác như chửi

bó, mặt sát, đánh đập, bỏ đói, đuổi ra khỏi nhà... dẫn đến con bị khủng hoảng tâm lý, trở nên lỳ lợm, muốn chống đối, lâu dần sẽ hình thành bản tính độc ác, thô bạo tạo ra mầm mống cho nguyên nhân và điều kiện phạm tội nói chung, phạm tội cướp tài sản nói riêng. Điều này lý giải vì sao tội phạm cướp tài sản ở lứa tuổi thanh thiếu niên có chiều hướng dần trẻ hóa.

2.3.2. Nguyên nhân từ môi trường giáo dục

Môi trường gia đình và giáo dục giữ một vai trò hết sức quan trọng trong việc hình thành nhân cách của con người. Nếu gia đình và nhà trường có những hạn chế, bất cập, thiếu sót trong việc nuôi dưỡng, dạy dỗ, giáo dục, đào tạo sẽ ảnh hưởng đến quá trình hình thành phẩm chất cá nhân của con người.

Nguyên nhân từ môi trường giáo dục bao gồm:

- *Thiếu sự quản lý và phối hợp giữa gia đình và nhà trường:*

Hiện nay, trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh việc quản lý học sinh chưa được nhà trường quan tâm đúng mức. Nhiều em có những biểu hiện lệch chuẩn như: thường xuyên trốn học, thích đua đòi, rượu chè, thuốc lá, có lối sống lệch chuẩn, cá biệt có trường hợp còn thử dùng ma túy, hàng đá... nhưng không được gia đình và thầy cô phát hiện để giáo dục, uốn nắn kịp thời. Nhà trường chưa có những giải pháp hữu hiệu trong phối hợp quản lý, giáo dục và giúp đỡ học sinh chưa ngoan, học sinh cá biệt, đưa đến việc các em bỏ học từ đó dễ làm phát sinh nhiều tâm lý tiêu cực như chán nản, bất cần, coi thường mạng sống của người khác.

Ngoài ra do thiếu sự quan tâm, giáo dục, phối hợp của gia đình và nhà trường. Cha mẹ không quan tâm đến con về mặt tình cảm phó mặc sinh hoạt của con cho nhà trường, không dành thời gian để chia sẻ, phát hiện những thay đổi tâm-sinh lý của con, không kiểm tra việc học tập, sinh hoạt của các em nên không phát hiện những thay đổi trong tâm tư, tình cảm, đặc biệt là những thay đổi lệch chuẩn để kịp thời uốn nắn, giáo dục.

Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án số 281/2012/HSST ngày 28/11/2012 của Tòa án nhân dân Quận 12 cho thấy: Đỗ Duy Phong, sinh 31/10/1994 thường trú tại 49/10 tổ 72, khu phố 6A, phường Tân Thới Nhất, Q.12, Thành phố Hồ Chí Minh cùng với

Nguyễn Hoàng Vinh, Lương Trung Trí là bạn học cùng với nhau tại Trung tâm giáo dục thường xuyên Quận 12, nhưng thường trốn học đi chơi và có những mối quan hệ lệch lạc nhưng không được gia đình và nhà trường kịp thời phát hiện, uốn nắn dẫn đến sự việc phạm tội ngày 24/04/2012 các bị cáo rủ nhau đến nhà ông Nguyễn Mạnh Hùng, sinh năm 1980 ở khu phố 3, phường Hiệp Thành, Q.12, Thành phố Hồ Chí Minh là người có quan hệ đồng tính với nhóm của Phong chơi với mục đích trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài. Khi đến nhà Phong và Vinh vào phòng ngủ quan hệ đồng tính với ông Hùng còn Trí xuống bếp lấy dao đi lên rồi cả 3 đối tượng xông vào chém ông Hùng gây thương tích rồi trói ông Hùng vào chân cầu thang sau đó lấy đi 1 xe máy Nouvo LX, 01 máy tính xách tay, 02 điện thoại di động và 15 triệu đồng. Số tài sản sau khi cướp được cả 3 mang bán và rủ nhau đi Cần Giờ, Vũng Tàu chơi tiêu hết số tiền mới về. Sau khi về và đi học lại các đối tượng được bạn bè khuyên và ra đầu thú, lúc này gia đình và nhà trường mới biết sự việc.

Qua đi sâu tìm hiểu hoàn cảnh gia đình của các bị cáo trên cho thấy: Nguyên nhân dẫn tới việc phạm tội là do các bị cáo thường xuyên nói với gia đình là đi học, nhưng đến trường lại trốn học đi chơi rồi báo với nhà trường là gia đình có việc, gia đình gặp khó khăn. Ở đây, sự phối hợp trao đổi thông tin giữa nhà trường với gia đình là không có trong một thời gian dài dẫn tới các bị cáo có quan hệ phức tạp về giới tính, sống buông thả, đua đòi và gây ra vụ án cướp tài sản nói trên.

- Nhà trường chưa chú trọng giáo dục đạo đức, pháp luật và kỹ năng sống

Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế lớn của cả nước với GDP hàng năm đạt từ 8-9% làm cho đời sống kinh tế của người dân ngày càng tốt hơn nhưng cũng xuất hiện những mặt trái của nó như tâm lý coi trọng đồng tiền, coi trọng hình thức, đề cao lối sống ảo... tạo ra sự xuống cấp về nhân phẩm, suy thoái về đạo đức. Nền giáo dục hiện đại hiện nay của chúng ta còn mang nặng tính hình thức, lý thuyết và chạy theo thành tích mà chưa chú trọng đúng mức đến việc giáo dục rèn luyện đạo đức, phổ biến pháp luật, dạy kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên là những mầm xanh của thế hệ mới. Những yếu tố này về lâu dài rất nguy hiểm vì sẽ tạo ra một bộ phận thế hệ mới mang nặng tư duy lý thuyết, sách vở mà thiếu đi kỹ

năng sống, kỹ năng giải quyết các vấn đề trong cuộc sống. Từ đó, khi gặp khó khăn trong cuộc sống những người này sẽ rất dễ mất phương hướng và dễ đi vào con đường phạm tội. Ngoài ra, nó cũng có thể làm phát sinh một bộ phận người trong xã hội lười lao động, đi lang thang tìm kiếm những cơ hội thuận lợi để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách bất hợp pháp như vụ án Lại Hoàng Tấn, sinh ngày 26/07/1997, HKTT: 345 đường Ngô Gia Tự, P.3, Q.10, Thành phố Hồ Chí Minh, nghề nghiệp: học sinh và Vũ Đức Thiên, sinh ngày 02/04/1997, HKTT: 54/23 đường Ngô Quyền, P.5, Q.10, Thành phố Hồ Chí Minh, nghề nghiệp: học sinh phạm tội cướp tài sản (*Trích bản án số 27/2014/HSST ngày 28/03/2014 của Tòa án nhân dân Q.10, Thành phố Hồ Chí Minh*) có nội dung như sau: Khoảng 16h ngày 29/07/2013 sau khi đi học về Lại Hoàng Tấn và Vũ Đức Thiên nhìn thấy em Lại Xuân Sơn, sinh ngày 06/06/2013 ngồi trước nhà số 471/1 Hòa Hảo, P.5, Q.10 đang cầm trên tay chiếc máy tính bảng hiệu Samsung chơi game nên nảy sinh ý định chiếm đoạt nhằm khoe mẽ với bạn bè. Tấn liền giả bộ ngồi cạnh Sơn xem rồi bất ngờ bịt miệng Sơn cho Thiên giật máy tính rồi cả hai lên xe bỏ chạy.

Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án trên được biết Tấn và Thiên là hai bạn học cùng lớp với nhau, có ngoại hình đẹp nên hay được các bạn nữ để ý. Chính vì thế cả hai luôn muốn thể hiện mình là đẹp trai, sành điệu, gia đình có điều kiện với các bạn nữ mặc dù gia đình cả hai bố mẹ đều là công nhân lao động bình thường, có điều kiện kinh tế không mấy khá giả nên khi thấy Sơn ngồi chơi cầm máy tính đời mới cả hai nảy sinh ý định chiếm đoạt để khoe mẽ với bạn bè, thể hiện với các bạn nữ là bản thân sành điệu, dùng hàng đẹp...

2.3.3. Những nguyên nhân từ môi trường kinh tế, văn hóa, xã hội vĩ mô

Sự phát triển không đồng đều của điều kiện kinh tế - văn hóa – xã hội, sự tác động của quá trình hội nhập đang diễn ra mạnh mẽ tại Thành phố Hồ Chí Minh cũng tác động sâu sắc đến tình trạng người vi phạm pháp luật hình sự nói chung và tội phạm cướp tài sản nói riêng. Những nguyên nhân từ môi trường kinh tế, văn hóa, xã hội vĩ mô bao gồm:

- *Những hạn chế, bất cập trong quản lý kinh tế:*

Trong những năm vừa qua dưới sự tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới, những thách thức khi Việt Nam mở cửa nền kinh tế, tham gia các hiệp hội kinh tế, không ít các công ty, xí nghiệp, doanh nghiệp do không có sự chuẩn bị tốt đã bị phá sản hoặc đóng cửa. Thực trạng trên, dẫn đến tỷ lệ người thất nghiệp hoặc có việc làm nhưng không ổn định, thu nhập thấp ngày càng gia tăng. Điều đó đã làm cho tình hình tội phạm nói chung và tội cướp tài sản nói riêng tại Thành phố Hồ Chí Minh có những diễn biến phức tạp.

Do Thành phố Hồ Chí Minh là nơi tập trung nhiều đầu mối giao thông quan trọng, có nhiều người vào Thành phố Hồ Chí Minh buôn bán, vận chuyển hàng hoá, tài sản có giá trị, nhiều khách tham quan, du lịch mang theo nhiều tiền, vàng, ngoại tệ ... nên các đối tượng phạm tội thường nhắm vào họ để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nói chung, cướp tài sản nói riêng. Các đối tượng phạm tội tại các tỉnh giáp ranh không chỉ lựa chọn thành phố làm nơi ẩn nấp mà còn cấu kết, móc nối với các đối tượng tại Thành phố Hồ Chí Minh để thực hiện tội phạm nói chung, tội cướp tài sản nói riêng rồi bỏ trốn về các địa bàn khác. Điều đó, làm cho Thành phố Hồ Chí Minh ngày càng phức tạp hơn về tình hình ANTT và tác động trực tiếp đến công tác đấu tranh phòng, chống tội cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Thành phố Hồ Chí Minh là một trung tâm kinh tế lớn của cả nước, có sự đa dạng hóa các thành phần kinh tế, các loại hình kinh doanh dịch vụ. Tuy nhiên, sự phát triển kinh tế đã làm cho Thành phố Hồ Chí Minh trở thành mảnh đất màu mỡ cho các tội phạm sinh sôi, nảy nở. Bởi vì kinh tế phát triển đã làm xuất hiện nhiều người giàu ở Thành phố Hồ Chí Minh. Họ trở thành đối tượng của tội phạm chiếm đoạt tài sản nói chung, tội cướp tài sản nói riêng. Điển hình như: Trong thời gian qua, một số doanh nghiệp kinh doanh vàng, bạc đã trở thành mục tiêu tấn công của các đối tượng phạm tội cướp tài sản. Họ trở thành mục tiêu của các vụ phạm tội có tính chiếm đoạt tài sản nói chung, phạm tội cướp tài sản nói riêng. Bên cạnh những người giàu ngày càng nhiều, thì một bộ phận không nhỏ dân cư còn sống nghèo khổ, đặc biệt là một bộ phận dân nhập cư vào Thành phố Hồ Chí Minh với ước vọng vào đây để “đổi đời”, mà tay nghề không có, thu nhập thấp, cuộc sống khó

khăn. Đồng hành với cái nghèo, những người này thường không được học hành đầy đủ và không được sự quan tâm giáo dục đến nơi đến chốn của gia đình, vì vậy họ thường bị lệch lạc về nhân cách, sẵn sàng thực hiện các hành vi phi pháp để kiếm tiền, trong đó có hành vi cướp tài sản [25, tr. 114].

- Những hạn chế, bất cập trong quản lý văn hóa:

Hiến pháp 2013 khẳng định: “Nhà nước, xã hội chăm lo xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại”.

Tính tiên tiến của nền văn hóa được bắt nguồn trong quá trình hội nhập và giao lưu quốc tế để có thể vươn lên ngang tầm với các quốc gia khác trong khu vực cũng như trên thế giới.

Nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc là nền văn hóa được xây dựng trên nền móng của giá trị truyền thống Việt Nam, là nền văn hóa phản ánh đạo đức, nếp sống, nếp nghĩ, truyền thống dân tộc ta, nền văn hóa đó là sự kết tinh văn hóa của các dân tộc trong cộng đồng người Việt. Bên cạnh việc phát huy tính dân tộc của nền văn hóa, để phát triển đòi hỏi chúng ta còn phải tiếp thu các tinh hoa văn hóa nhân loại. Đây là hai vấn đề không thể tách rời nhau, thúc đẩy lẫn nhau.

Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế lớn của cả nước, luôn đi đầu trong việc phát triển các loại hình văn hóa xã hội. Tuy nhiên, trên lĩnh vực này quản lý nhà nước còn nhiều hạn chế. Với quan điểm phát triển nền văn hóa Việt Nam và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại nhưng đã bị hiểu nhầm, biến dạng khi du nhập vào Thành phố Hồ Chí Minh. Các sản phẩm văn hóa có nội dung đồi trụy, bạo lực; các loại băng, đĩa, sách báo, truyện ngôn tình mang tính kích dục, bạo lực tràn lan trên mạng xã hội và trên các phương tiện khác mà chưa được kiểm duyệt, quản lý một cách kỹ càng. Điều này ảnh hưởng xấu đến một bộ phận dân cư, nhất là giới trẻ đang ngày đêm bị cuốn vào những trò chơi điện tử, game online mang nặng tính bạo lực nên ra đường đung chuyện là đánh nhau, mọi mâu thuẫn trong cuộc sống đều dùng bạo lực để giải quyết.

Vụ án dưới đây cho thấy game bạo lực là một trong những nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội cướp tài sản. Khoảng 4h ngày 08/07/2012 anh Lại Thanh Tân điều khiển xe Future biển số 52U2-7676 đi giao hàng thì bị hư nên dẫn bộ, khi dắt xe đến đầu hẻm 490 đường Lý Thái Tổ, P.10, Q10, Thành phố Hồ Chí Minh thì gặp Phan Đăng Huy vừa từ trong tiệm internet đi ra, thấy Tân dẫn bộ Huy liền nói: “Mày trộm xe hay sao mà dẫn bộ”. Tân nói lại là: “Mày là ai mà hỏi”, Huy nói tiếp: “Chỉ có ăn cắp mới dắt xe giờ này”. Tân không nói nữa mà dắt xe tiếp tục đi. Thấy thế Huy cho rằng Tân đã đi ăn cắp lại còn có thái độ láo với Huy nên chạy lại ven đường cầm viên gạch rồi đi tới đập vào đầu Tân và nói: “Mày láo, dám khinh tao” khiến Tân bị ngã ra đường và ngất xỉu. Sau đó Huy lấy xe của Tân bỏ trốn khỏi hiện trường (*Trích bản án số 119/2013/HSST ngày 25/09/2013 của Tòa án nhân dân Q.10, Thành phố Hồ Chí Minh*).

Vụ án này cho thấy công tác quản lý về văn hóa còn nhiều bất cập. Trên địa bàn Thành phố có nhiều tiệm internet mở ra thâu đêm suốt sáng, ở gần các trường học làm cho một bộ phận giới trẻ chìm đắm trong thế giới ảo mà quên đi trách nhiệm học hành, tu dưỡng và rèn luyện bản thân. Như trường hợp của Phan Đăng Huy trong vụ án này, là một đối tượng nghiện game bạo lực, ăn ngủ ở tiệm game, chỉ khi hết tiền mới rời khỏi quán game online lúc 4h sáng và có những hành xử rất bạo lực. Khi có điều kiện là cướp tài sản của người khác để nhằm thỏa mãn thú vui của bản thân.

Thế giới game bạo lực cũng là nguyên nhân khiến cho một bộ phận thanh thiếu niên lạnh lùng vô cảm, dễ có những hành vi bạo lực giống như trong các game để giải quyết vấn đề theo lối hành xử bạo lực. Đây là bài học kinh nghiệm xương máu không chỉ cho bị cáo Huy mà còn là bài học cho những người khác trong việc phải biết kiềm chế bản thân, phải xây dựng cho mình lối sống lành mạnh để không vướng vào các quy tắc xử sự nói chung và vi phạm pháp luật hình sự nói riêng.

- *Những hạn chế, bất cập trong quản lý xã hội:*

+ *Quản lý con người, quản lý vũ khí, quản lý vật liệu nổ còn nhiều thiếu sót*

Trong những năm gần đây công tác quản lý con người của chính quyền các cấp, của các cơ quan chức năng của Thành phố Hồ Chí Minh còn gặp nhiều khó

khăn. Công tác quản lý nhân hộ khẩu còn nhiều sơ hở, tình trạng di dân tự do vào Thành phố Hồ Chí Minh vẫn chưa được kiểm soát.

Theo thống kê của Công an Thành phố Hồ Chí Minh, số người phạm tội cướp tài sản là người nhập cư trong thời gian qua trên địa bàn Thành phố chiếm gần 50%. Đây là con số đáng báo động cho thấy tình trạng di dân tự do chưa được kiểm soát và quản lý.

Công tác quản lý vũ khí, vật liệu nổ chưa được quan tâm kịp thời. Việc mua bán trái phép các loại vũ khí này tương đối dễ dàng trên các trang mạng xã hội đã làm gia tăng việc phạm tội có sử dụng vũ khí nóng trong thời gian qua.

+ Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy và tổ chức cai nghiện, quản lý người sau cai nghiện còn nhiều hạn chế

Trong thời gian qua, trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy còn nhiều thiếu sót, tội phạm về ma túy diễn biến phức tạp và có chiều hướng gia tăng, công tác tổ chức cai nghiện và quản lý người sau cai nghiện còn nhiều hạn chế, tỷ lệ tái nghiện sau khi đã cai nghiện rất cao (78%). Vì thế, Thành phố Hồ Chí Minh có số người nghiện rất cao, theo số liệu thống kê của Văn phòng Công an Thành phố Hồ Chí Minh, tính đến tháng 03 năm 2016, Thành phố Hồ Chí Minh có 11.953 người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý, ngoài ra còn có khoảng 5.500 người nghiện ma túy chưa có hồ sơ quản lý. Hậu quả của nghiện hút ma túy không chỉ ảnh hưởng đến sức khỏe, kinh tế của người nghiện, mà còn ảnh hưởng đến gia đình, xã hội. Bản thân người nghiện rất dễ thực hiện hành vi phạm tội nói chung, cướp tài sản nói riêng... để có tiền thoả mãn cơn nghiện.

Thành phố Hồ Chí Minh là địa phương có nhiều người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định. Những người này đã thực hiện nhiều hành vi phạm pháp, trong đó có phạm tội cướp tài sản, làm cho tình hình ANTT ở Thành phố Hồ Chí Minh nói chung, tình hình tội cướp tài sản ở Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng thêm phức tạp. Trước tình hình đó, căn cứ Nghị quyết số 77/2014/NQ-QH13 của Quốc Hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và chỉ đạo của Chính phủ về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy, ngày 12/12/2014, UBND Thành phố Hồ Chí Minh đã ban

hành Quyết định số 6045/QĐ-UBND về việc phê duyệt đề án “Quản lý, cắt con, giải độc và tư vấn tâm lý cho người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định tại các cơ sở cai xã hội trong thời gian lập hồ sơ để TAND xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh”. Từ ngày 15/12/2014, chính quyền các cấp của Thành phố Hồ Chí Minh đã tập trung lực lượng thực hiện đề án trên [25, tr. 104].

Với việc đưa người nghiện vào cai nghiện tập trung tại các trại cai nghiện bắt buộc đã cho thấy hiệu quả đáng kể. Số vụ phạm pháp hình sự trên địa bàn Thành phố giảm, trong đó có số vụ án cướp tài sản từ 233 vụ năm 2014 xuống còn 208 vụ năm 2015 (giảm 8,9%).

2.3.4. Những nguyên nhân thuộc yếu tố chủ quan

Khi nghiên cứu về những nguyên nhân và điều kiện của tội phạm cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thì bên cạnh những yếu tố tiêu cực thuộc môi trường gia đình, môi trường nhà trường và môi trường kinh tế, văn hóa, xã hội vĩ mô như đã phân tích ở phần trên, cần phải làm rõ các yếu tố bên trong quyết định đến việc thực hiện tội phạm của người phạm tội, đó chính là những yếu tố tiêu cực thuộc về chủ thể của hành vi phạm tội. Những yếu tố ấy bao gồm:

2.3.4.1. Sai lệch về sở thích

Do sự du nhập về văn hóa từ nước ngoài, nhất là từ các nước phương Tây cùng với những yếu tố tiêu cực khác trong môi trường sống đã làm cho một bộ phận người dân Thành phố Hồ Chí Minh phát sinh sở thích đua đòi, thích hưởng thụ, ăn chơi trụy lạc, nhưng khả năng của bản thân và gia đình không đáp ứng được đồng thời do lười lao động nên họ đã chọn con đường phạm tội nói chung, phạm tội cướp tài sản nói riêng. Như vậy, một trong những yếu tố thuộc về người phạm tội làm phát sinh tình hình tội cướp tài sản ở Thành phố Hồ Chí Minh thời gian qua là do người phạm tội có sai lệch về sở thích như: thường xuyên tụ tập, uống rượu, bia, chất kích thích, nghiện các loại ma túy, ma túy đá, nghiện game, nghiện các loại phim ảnh bạo lực, đòi trụy, nghiện cờ bạc dẫn đến nợ nần, mâu thuẫn...

Thực tế cho thấy, trong nhiều trường hợp do những sở thích sai trái, lệch chuẩn của con người đã dẫn tới hành vi phạm tội của các bị cáo như vụ án Đỗ Quốc Phong

Phú, sinh ngày 12/10/1982, HKTT tại số 30A, tổ 14, Nguyễn Ảnh Thủ, Phường Hiệp Thành, Q.12 cùng với Phạm Hữu Hiền, sinh 1984, HKTT tại 39/3B tổ 53, khu phố 5, phường Hiệp Thành, Q.12 phạm tội cướp tài sản và đánh bạc với nội dung như sau: Khoảng 22h ngày 24/02/2014 tại số nhà 213/3 tổ 1, Lê Thị Riêng, phường Thới An, Q.12 bị cáo Phú và Hiền cùng 04 đối tượng chơi đánh bạc với hình thức lắc bầu cua ăn tiền với số tiền đặt cọc mỗi lần từ 100.000 đồng. Chơi đến khoảng 2h sáng ngày 25/02/2014 thì Phú và Hiền bị thua hết tiền nên các đối tượng không cho hai người này chơi nữa. Cay cú vì bị thua hết tiền, Phú và Hiền xuống bếp bàn với nhau sẽ cướp lại số tiền đã mất. Phú đi xuống dưới bếp lấy 1 con dao, Hiền lấy 01 cây gậy quay trở lại phòng không chế 04 người chơi cùng lấy đi toàn bộ số tiền của các đối tượng đang chơi đánh bạc rồi tẩu thoát (Tổng cộng số tiền là 25.700.000 đồng) (*Trích bản án số 212/2014/HSST ngày 24/09/2014 của Tòa án nhân dân Q.12*).

Qua vụ án trên cho thấy, từ thói quen tụ tập bài bạc ăn tiền của Phú và Hiền dẫn tới khi bị thua hết tiền, lâm vào cảnh nợ nần thì các đối tượng đã cay cú và tìm cách lấy lại số tiền đó. Từ đó ta thấy được rằng những sai lệch về sở thích của một bộ phận dân cư, nhất là giới trẻ hiện nay đã dẫn tới tình hình tội phạm cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh có sự diễn biến phức tạp.

2.3.4.2. Sai lệch về nhu cầu và cách thức thỏa mãn nhu cầu

Thời gian qua, một số người phạm tội cướp tài sản trên địa bàn TP.HCM mặc dù có cuộc sống bình thường, nhưng lại có những nhu cầu rất cao, vượt quá khả năng của họ đồng thời họ lại lười lao động, thích kiếm tiền bằng con đường phi pháp. Điều này đã thúc đẩy họ đi vào con đường phạm tội cướp tài sản, ví dụ như còn là học sinh, sinh viên chưa kiếm ra tiền, bố mẹ là công nhân nhưng lại thích xài đồ hiệu, thích đi tới các nơi ăn uống đắt đỏ, thích sử dụng các thiết bị đắt tiền... như vụ án Nguyễn Anh Khoa, sinh 1987, HKTT: 268/11A Lý Thái Tổ, P1, Q3 có bố là ông Nguyễn Văn Năm và bà Nguyễn Thị Thu Nga làm nghề chạy xe ôm tại khu vực Quận 3 phạm tội cướp tài sản với nội dung như sau: Do cần tiền để mua quà sinh nhật cho bạn gái mới quen Khoa đã lên mạng internet tìm những người có tài sản đắt tiền rao bán trên mạng. Khoảng 20h ngày 01/09/2012 Khoa gọi điện thoại hẹn gặp anh Huỳnh Hoàng Huy hỏi mua 1 điện thoại di động Iphone 6S 64G. Khi anh

Huy đến mang theo 1 điện thoại Iphone, Khoa lấy lý do em gái khóa cửa nhà nên không lấy được tiền trả cho anh Huy và hỏi mượn điện thoại của anh Huy lắp sim gọi thử nhưng anh Huy không cho. Khoa liền rút dao giấu sẵn ở trong người ra đe dọa anh Huy làm anh Huy sợ quá liền đưa điện thoại cho Khoa. Sau đó Khoa mang bán điện thoại này lấy tiền mua 1 máy tính bảng mới mang tặng sinh nhật bạn gái. (Trích bản án số 153/2013/HSST ngày 12/09/2013 của Tòa án nhân dân Q.3).

Ngoài ra, qua nghiên cứu số liệu thống kê của TAND các cấp ở Thành phố Hồ Chí Minh nhận thấy số bị cáo phạm tội không có nghề nghiệp chiếm 52,27%; số bị cáo phạm tội có nghề nghiệp nhưng không ổn định chiếm 44,52%. Rõ ràng, ý thức lười lao động, thích kiếm tiền bằng con đường phi pháp cộng với tỷ lệ thất nghiệp cao hoặc có công việc không ổn định là một trong những nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian qua.

2.3.4.3. Những hạn chế thuộc về ý thức pháp luật cá nhân

Trong cuộc sống những người có ý thức pháp luật đúng đắn sẽ có cách ứng xử đúng đắn, phù hợp với các quy tắc đạo đức, các giá trị xã hội và các quy định của pháp luật. Còn những người có ý thức bị sai lệch, không hiểu biết về pháp luật, hiểu biết chưa đầy đủ, đúng đắn thì hệ quả của nó sẽ là những nhận thức bị méo mó về quan điểm, quan niệm, tình cảm pháp lý thì rất dễ dẫn đến hành vi phạm tội nói chung và phạm tội cướp tài sản nói riêng. Những hạn chế thuộc về ý thức pháp luật cá nhân bao gồm:

- *Không hiểu biết pháp luật hoặc hiểu biết pháp luật còn hạn chế*

+ *Không hiểu biết pháp luật:* Đó là sự non nớt về pháp luật, hoặc không hiểu biết do chưa có tri thức pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội mà không biết mình phạm tội như nội dung vụ án sau: Khoảng 10h ngày 05/09/2014 sau khi đi dự lễ khai giảng ở trường về các bị cáo Trần Phước Khánh, sinh 05/03/2000, HKTT tại số 43 đường 297, khu phố 4, phường Phước Long B, Q.9 và Đỗ Hùng Thanh Nam, sinh 04/06/2000, HKTT: số 15F, đường HT18, phường Hiệp Thành, Q.12 cùng rủ theo Nguyễn Tấn Hải và Phạm Long Tân đi chơi ở tiệm internet. Đến khoảng 15h

chiều khi đã chơi hết tiền cả bọn liền kéo nhau đi về. Trên đường về Khánh và Nam nói với Hải và Tân là muốn đi ăn KFC nhưng hết tiền. Khánh, Nam yêu cầu Hải, Tân góp tiền để đi ăn vì trước đó Khánh, Nam đã trả tiền chơi game. Hải lấy trong cặp được 20.000 đồng đưa Nam nhưng Nam nói không đủ để đi ăn và yêu cầu Tân đưa xe đi cầm cố lấy tiền ăn chơi nhưng Tân không đồng ý vì sợ mẹ mắng. Thấy vậy, Khánh liền chạy lại ôm lấy Tân còn Nam giằng lấy xe đạp điện hiệu Martin của Tân mang tới một tiệm cầm đồ quen cầm cố được 600.000 đồng rồi quay lại chở Khánh đi ăn KFC. Tân và Hải bỏ về trước (*Trích bản án số 242/2015/HSST ngày 26/11/2015 của Tòa án nhân dân Q12*).

Trong vụ án trên, cả Khánh và Nam đều không biết rằng hành vi của mình là vi phạm pháp luật, là phạm tội cướp tài sản mà chỉ đơn thuần nghĩ rằng mình đã trả tiền chơi game thì sau đó Tân và Hải phải trả tiền ăn KFC, mà Hải và Tân không có tiền nên mang xe đi cầm cố, khi nào có tiền sẽ đi chuộc lại xe.

+ *Hiểu biết pháp luật còn hạn chế*: Tức là có sự hiểu biết nhất định về các quy định của pháp luật, nhưng sự hiểu biết ấy chưa đúng, chưa đủ, chưa hoàn thiện dẫn tới việc thực hiện hành vi phạm tội.

- *Tâm lý coi thường pháp luật*

Do một bộ phận nhân dân chưa có quan điểm, quan niệm đúng đắn về tính tối thượng của pháp luật trong điều chỉnh các quan hệ xã hội nên họ không tuân thủ các quy định của pháp luật. Ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay, nhiều đối tượng thực hiện hành vi phạm tội cướp tài sản không phải do kém hiểu biết về pháp luật mà nguyên nhân chính là coi thường pháp luật. Điều này được thể hiện cụ thể qua xem xét cơ cấu về đặc điểm tái phạm của người phạm tội cướp tài sản trong thời gian qua trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Số đối tượng phạm tội cướp tài sản là đối tượng tái phạm, tái phạm nguy hiểm chiếm tỷ lệ không hề nhỏ, chiếm 51,6% trong tổng số bị cáo đã bị xét xử về tội cướp tài sản. Trong quá trình bị điều tra, truy tố, xét xử ở lần phạm tội trước, các đối tượng này đã được giải thích, đã có sự hiểu biết về pháp luật, ít nhất là về hành vi phạm tội mà đối tượng đã thực hiện cũng như hình phạt dành cho họ [25, tr. 113].

2.2.4.4. Những yếu tố xuất phát từ phía nạn nhân của tội phạm

Hành vi phạm tội cướp tài sản chỉ hiện thực hóa khi có sự tác động giữa các đặc điểm cá nhân của chủ thể với các hoàn cảnh – tình huống tồn tại khách quan bên ngoài chủ thể đó. Các hoàn cảnh – tình huống này chính là những yếu tố làm cho kế hoạch hóa và hiện thực hóa hành vi phạm tội cướp tài sản. Các hoàn cảnh – tình huống ấy có thể xuất phát từ chính các nạn nhân của tội phạm cướp tài sản như:

Thứ nhất, đối với tội cướp tài sản, trong một số trường hợp người bị hại cũng đóng vai trò kích thích sự phạm tội. Rất nhiều trường hợp những cử chỉ, lời nói hoặc hành động của người bị hại đã kích thích hành vi của người phạm tội mà vốn sẵn trong tâm sinh lý của họ có những phẩm chất lệch lạc. Yếu tố kích thích người phạm tội thực hiện hành vi cướp tài sản thường là do người có tài sản nhưng lại để cho những người khác biết rõ. Điển hình như một số người thường khoe khoang tài sản hoặc do thói quen, tập quán đeo nhiều vòng vàng, đi xe đắt tiền... Chính điều này đã kích thích lòng tham của người phạm tội như vụ án sau: Khoảng 19h30 ngày 04/07/2014 khi đang chơi game tại địa chỉ 73/3C khu phố 2A, phường Đông Hưng Thuận, Q.12 thì Nguyễn Văn Khôi, sinh 1990, HKTT: 79/3B khu phố 2A, phường Đông Hưng Thuận, Q.12 phát hiện thấy em Nguyễn Phúc Nhân, sinh năm 2003 cũng đang ngồi chơi game có đeo 1 sợi dây chuyền vàng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt lấy tiền tiêu xài bèn tiến lại gần hỏi mượn Nhân sợi dây chuyền nhưng Nhân từ chối vì sợ bị mẹ đánh. Khôi bèn giơ nắm đấm dí vào trán Nhân rồi nói: “Mày sợ mẹ đánh hay sợ tao đánh rồi lấy tay giật sợi dây chuyền của Nhân mang bán được 650.000 đồng(Trích bản án số 260/2014/HSST ngày 26/11/2014 của Tòa án nhân dân Q.10). Qua nghiên cứu vụ án này cho thấy chính việc cho trẻ em đeo trang sức có giá trị lớn như gia đình em Nhân khiến cho đối tượng Khôi mới nảy sinh lòng tham, nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản.

Bên cạnh đó thì yếu tố kích thích người phạm tội thực hiện hành vi cướp tài sản cũng có thể là nạn nhân đã không có biện pháp quản lý chặt chẽ tài sản của mình. Điển hình như: Một số nạn nhân sau khi rút tiền từ ngân hàng hoặc trong quá trình kinh doanh đã vận chuyển tiền vàng, tài sản có giá trị lớn, nhưng không có những biện pháp bảo vệ an toàn như vận chuyển tiền, vàng bằng xe máy không có

hiều người đi theo để bảo vệ. Một số người mở các cửa hàng kinh doanh buôn bán lớn nhưng không thuê bảo vệ, không có các phương tiện như camera, tủ kiên cố để cất tiền vàng... Chính điều này đã kích thích lòng tham của người phạm tội và tạo điều kiện cho các đối tượng thực hiện hành vi cướp tài sản.

Ngoài các yếu tố trên, do nghề nghiệp, sinh hoạt, người bị hại đã tạo ra không gian, thời gian để các đối tượng có điều kiện thuận lợi thực hiện hành vi cướp tài sản chẳng hạn như: những người tài xế taxi, xe ôm có khi phải chở khách đi vào đêm tối, đến những khu vực vắng vẻ; những cặp tình nhân yêu nhau tâm sự ở những khu vực vắng vẻ, thậm chí vào thời gian đêm tối; một số người do mất cảnh giác đã cho phép những người mới quen ngủ lại trong nhà của mình mà không trình báo lưu trú; một số người đến những khu vực lạ để mua dâm... Tất cả các trường hợp đó đã tạo điều kiện cho người phạm tội thực hiện hành vi cướp tài sản [25, tr. 116].

Kết luận chương 2

Chương 2 của luận văn đã nêu lên thực trạng tình hình, tập trung làm rõ các đặc điểm nhân thân và nguyên nhân hình thành các đặc điểm tiêu cực của những người phạm tội cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Về nguyên nhân khách quan tập trung ở những nguyên nhân từ gia đình thiếu hoàn thiện, gia đình hay đánh cãi chửi nhau, gia đình nuông chiều con cái, gia đình có người vi phạm pháp luật; nguyên nhân từ môi trường giáo dục; nguyên nhân từ môi trường kinh tế, văn hóa, xã hội vĩ mô. Về nguyên nhân chủ quan, tác giả làm rõ những nguyên nhân chính tác động hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực là: Sai lệch về sở thích, sai lệch về nhu cầu và cách thức thỏa mãn nhu cầu, những hạn chế thuộc về ý thức pháp luật cá nhân do không hiểu biết pháp luật hoặc do hiểu biết pháp luật nhưng hạn chế và những yếu tố xuất phát từ phía nạn nhân của tội phạm.

Cũng tại chương 2, tác giả đã làm rõ và xác định được cơ chế thực hiện hành vi phạm tội cướp tài sản xảy ra trên thực tế luôn là kết quả của sự tác động qua lại giữa các yếu tố môi trường gia đình, kinh tế, xã hội, văn hóa bên ngoài và các yếu tố tâm, sinh lý tiêu cực xuất phát từ chính cá nhân người phạm tội. Xác định các yếu tố làm phát sinh tình hình tội cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh về những yếu tố tiêu cực thuộc môi trường xã hội, đó là sự hạn chế, thiếu sót trong

quản lý nhà nước, quản lý xã hội và trong công tác phòng ngừa tội phạm; những yếu tố thuộc môi trường gia đình, nhà trường, một phần nguyên nhân từ phía nạn nhân của tội phạm... thường tác động một cách trực tiếp, thường xuyên đến sự hình thành nhân cách, nhân thân người phạm tội cướp tài sản.

Trên cơ sở nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh tác giả sẽ đi sâu vào nghiên cứu tìm ra những giải pháp phòng ngừa tình hình tội cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh một cách hiệu quả và chính xác sẽ được nêu tại chương 3 của luận văn.

Chương 3
CÁC GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG PHÒNG NGỪA TỘI PHẠM
CƯỚP TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TỪ KHÍA CẠNH NHÂN THÂN

3.1. Dự báo đặc điểm nhân thân tội cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

3.1.1. Cơ sở khoa học của dự báo

Dự báo tình hình tội phạm là sự phán đoán về thực trạng, diễn biến, tính chất của tình hình tội phạm có thể xảy ra trong tương lai, về nguyên nhân và điều kiện, về khả năng phòng, chống nó. Trong nghiên cứu khoa học về đấu tranh phòng chống tội phạm, người nghiên cứu có nhiệm vụ đưa ra những dự báo để từ đó đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh. Tội phạm học đã xác định: *“Dự báo tình hình tội phạm là một phần, một bộ phận của dự báo xã hội, vì về bản chất tình hình tội phạm là một hiện tượng xã hội. Dự báo tình hình tội phạm là sự phán đoán về thực trạng, diễn biến cơ cấu, tính chất của tình hình tội phạm có thể xảy ra trong tương lai, về các nguyên nhân và điều kiện, về các khả năng phòng chống nó trong từng giai đoạn nhất định và việc đánh giá về chất và lượng của những thay đổi trong tình hình tội phạm, các nguyên nhân và điều kiện của nó”*.

Nghiên cứu diễn biến, đặc điểm tội phạm và nhân thân người phạm tội ra để xác định khả năng phát sinh, phát triển của nó trong tương lai bằng những dự báo khoa học. Những giải pháp được đề ra nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa tội phạm này phải dựa trên những dự báo đó.

Cơ sở của dự báo về tình hình tội phạm cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trước hết căn cứ vào điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của TP.HCM trong thời gian tới.

Trong những năm qua, Thành phố Hồ Chí Minh đã tập trung triển khai nhiều hoạt động đối ngoại, tạo được hiệu ứng tích cực trong hội nhập quốc tế, nâng cao

thương hiệu, khơi dậy tiềm năng, thế mạnh của Thành phố Hồ Chí Minh. Sự phát triển của nền kinh tế thị trường, tiềm năng của các thành phần kinh tế sẽ làm cho mọi mặt của đời sống xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh không ngừng được nâng cao làm cho sự phân hóa giàu nghèo ngày càng rõ rệt, khoảng cách về thu nhập giữa người giàu và người nghèo ngày càng xa, tỷ lệ các hộ nghèo và cận nghèo ở Thành phố Hồ Chí Minh vẫn còn ở mức cao.

Ngoài ra, cùng với sự phát triển của kinh tế và khoa học kỹ thuật thì sự đòi hỏi chất lượng trình độ năng lực của người lao động sẽ ngày càng tăng lên do đó lao động không đáp ứng được yêu cầu đó sẽ thất nghiệp. Chất lượng đào tạo trong một số trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghề... ở Thành phố Hồ Chí Minh chưa cao, nặng về lý thuyết, thiếu kỹ năng mềm nên đa số người mới tốt nghiệp không đáp ứng được nhu cầu tuyển dụng của các cơ quan, doanh nghiệp trong thời kỳ đổi mới và hội nhập, do vậy nhiều người lao động đã được học qua trường lớp vẫn không tìm kiếm được việc làm kể cả những người đã tốt nghiệp đại học, cao học.

Theo kết quả nghiên cứu của Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố Hồ Chí Minh bình quân mỗi năm thành phố tăng thêm khoảng 200.000 người dân, trong đó có hơn 130.000 dân nhập cư. Dự báo dân số Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025 là khoảng 10 triệu dân (không kể khách vãng lai). Đa số người nhập cư với một trình độ văn hóa chuyên môn tương đối thấp, xuất thân từ nông thôn, đến thành phố trở thành những người không nhà, không nghề nghiệp, gây nên các tiêu cực cho xã hội, phát sinh thêm nhiều khu nhà ổ chuột, các điểm tập trung tệ nạn xã hội. Một số người trong họ, do khó khăn về cuộc sống có thể đi vào con đường phạm tội nói chung, phạm tội cướp tài sản nói riêng [25, tr. 120].

Thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy của các cơ quan chức năng Thành phố Hồ Chí Minh vẫn còn hạn chế, số người nghiện ma túy chưa có hồ sơ quản lý hoặc được cai nghiện ở cộng đồng có số lượng cao. Tỷ lệ người tái nghiện rất cao do công tác hòa nhập cộng đồng, giải quyết công ăn việc làm cho người tái nghiện chưa được quan tâm đúng mức. Đây chính là một trong

những nguyên nhân làm cho tình hình tội cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới diễn biến phức tạp.

Bên cạnh đó, với sự bùng nổ của các phương tiện truyền thông, các văn hóa phẩm đồi trụy, kích động tình dục, bạo lực sẽ tác động làm ảnh hưởng đến nhân cách, lối sống của bộ phận nhân dân, nhất là giới trẻ - những người dễ bị các yếu tố bên ngoài.

Hệ thống pháp luật chưa đồng bộ, tính ổn định của các bộ luật, văn bản dưới luật chưa cao. Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng hình sự sẽ được sửa đổi với nhiều quy định mới đòi hỏi cán bộ của các cơ quan bảo vệ pháp luật phải có trình độ năng lực cao mới đáp ứng được yêu cầu công tác.

Hiệu quả hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật được nâng lên nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn, nhất là trong công tác phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

3.1.2. Nội dung của dự báo

Từ những nghiên cứu, phân tích đánh giá về nguyên nhân và điều kiện của tội phạm cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong thời qua cũng như điều kiện về kinh tế - văn hóa – xã hội và các chủ trương, chính sách, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước về phòng ngừa tội cướp tài sản, có thể đưa ra các dự báo về tình hình tội phạm cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

- Về mức độ, diễn biến, cơ cấu:

Tình hình tội cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới có diễn biến phức tạp và có xu hướng tăng lên về tính chất, mức độ nghiêm trọng nhưng số vụ phạm tội cướp tài sản sẽ có xu hướng giảm do sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị và người dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bình quân mỗi năm có thể xảy ra từ 200 đến 250 vụ phạm tội cướp tài sản.

Phương thức, thủ đoạn và những đặc điểm về đối tượng phạm tội sẽ có sự biến đổi đa dạng, tinh vi, táo bạo, manh động và liều lĩnh hơn, hoạt động có ổ nhóm, có sự câu kết giữa các băng, nhóm với nhau, có sử dụng phương tiện vũ khí

khi thực hiện hành vi phạm tội cướp tài sản sẽ tăng lên, đặc biệt là việc sử dụng các loại vũ khí nóng, gây ra những hậu quả lớn cho xã hội.

Người thực hiện hành vi phạm tội vẫn sử dụng thủ đoạn phổ biến là:

+ Đối tượng phục kích ở những khu vực, tuyến đường ít người qua lại hoặc thuê xe ôm, xe taxi, điều chuyển nạn nhân đến khu vực vắng vẻ rồi thực hiện hành vi cướp tài sản.

+ Các đối tượng phạm tội nghiên cứu tìm những tiệm vàng, những nơi kinh doanh, buôn bán có nhiều tài sản có giá trị, những gia đình giàu có, nghiên cứu tìm hiểu quy luật sinh hoạt, đi lại của nạn nhân, tìm cách tiếp cận nạn nhân rồi bất ngờ gây án hoặc khi nạn nhân di chuyển tài sản từ nơi này sang nơi khác (như từ nơi buôn bán về nhà, từ nhà ra nơi buôn bán, từ ngân hàng về nhà...) các đối tượng sẽ bám theo, đến địa điểm thuận lợi rồi gây án.

+ Các đối tượng bí mật đột nhập vào nhà nạn nhân hoặc lợi dụng các mối quan hệ quen biết với chủ tài sản như bạn bè, họ hàng, người giúp việc trong gia đình... để tiếp cận nạn nhân rồi gây án [25, tr. 122].

-Về đặc điểm nhân thân người phạm tội

+ *Về độ tuổi:* Thống kê kết quả nghiên cứu cho thấy độ tuổi người phạm tội cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian qua là: từ 14 – 16 tuổi là 3,7% ; từ 16 – 18 tuổi là 30%; từ 18 – 30 tuổi là 50,1%. Trong thời gian tới, độ tuổi của người phạm tội cướp tài sản vẫn tập trung ở độ tuổi từ 18 đến 25 tuổi và có xu hướng trẻ hóa dần ở độ tuổi từ 14 – 16 tuổi.

+ *Về giới tính:* Người phạm tội trong thời gian tới chủ yếu trong thời gian tới chủ yếu vẫn là nam giới, chiếm tỷ lệ đa số tuyệt đối khoảng trên 95%, còn lại là nữ giới chiếm tỷ lệ dưới 5%, nữ giới thường tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức hoặc xúi giục.

+ *Về hoàn cảnh gia đình:* Người phạm tội thường là các đối tượng sống trong gia đình có không hoàn hảo, khuyết thiếu, hay cãi chửi nhau, trong gia đình có thành viên có hành vi vi phạm pháp luật hoặc có cách sống lệch chuẩn, không phù hợp với đạo đức xã hội.

+ *Về trình độ văn hóa*: Người phạm tội vẫn là số đối tượng có trình độ văn hóa thấp hoặc không biết chữ.

+ *Về đặc điểm về đạo đức tâm lý, thói quen*: Người phạm tội đa số vẫn là những người không hiểu biết pháp luật hoặc hiểu biết hạn chế, những người có đặc điểm tâm lý tiêu cực, thường xuyên vi phạm nội quy, quy tắc cuộc sống, vi phạm đạo đức, vi phạm pháp luật.

Trên đây là một số nhận định về xu hướng phát triển của tình hình và đặc điểm nhân thân người phạm tội cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong tương lai là những nhận định được xuất phát từ thực tiễn. Trong quá trình phòng ngừa, ngăn chặn loại tội phạm này, chúng ta cũng cần tập trung chú ý đến các giải pháp tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phân công lực lượng, cũng như công tác phối hợp giữa các cấp các ngành để hạn chế tối đa những yếu tố tiêu cực tác động hình thành nhân thân xấu nhằm mục đích để phục vụ công tác phòng ngừa đạt hiệu quả cao.

3.2. Các giải pháp tăng cường phòng ngừa tội phạm cướp tài sản từ khía cạnh nhân thân

Trên cơ sở những dự báo, những phân tích về các yếu tố tiêu cực tác động đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân xấu của con người, tác giả đề xuất các giải pháp nhằm hạn chế các tác động tiêu cực từ môi trường gia đình, nhà trường, xã hội nhằm loại bỏ các nguyên nhân hình thành các đặc điểm nhân thân xấu, hình thành ngày càng nhiều các đặc điểm nhân thân tốt. Từ đó, tăng cường phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung, tội cướp tài sản nói riêng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới, bao gồm những giải pháp loại trừ những tác động tiêu cực của các yếu tố khách quan và những giải pháp loại trừ những tác động tiêu cực từ chính cá nhân con người đối với việc hình thành các đặc điểm nhân thân xấu bao gồm:

3.2.1. Hạn chế các tác động tiêu cực trong gia đình

Gia đình là cái nôi đầu tiên hình thành và phát triển nhân cách con người. Qua kết quả nghiên cứu cho thấy đa số người phạm tội cướp tài sản sống trong những gia đình có các thành viên trong gia đình vi phạm chuẩn mực đạo đức, vi

phạm pháp luật hoặc sống trong những gia đình có cấu trúc không hoàn hảo. Vì vậy, để hình thành được một thế hệ trẻ của Thành phố Hồ Chí Minh có nhân cách trong sáng, có phẩm chất đạo đức tốt, hạn chế những trường hợp bị lệch chuẩn về đạo đức dẫn đến phạm tội nói chung, phạm tội cướp tài sản nói riêng, chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh cần đẩy mạnh phong trào “xây dựng gia đình văn hóa”, “nuôi con khỏe, dạy con ngoan”, “ông bà mẫu mực, con cháu thảo hiền”...

Những người làm cha mẹ cần trau dồi các kỹ năng mềm, có lối sống tích cực, lành mạnh, là tấm gương mẫu mực cho con cái. Bên cạnh đó, cha mẹ cũng cần thường xuyên quan tâm, chăm sóc, giáo dục trẻ em, từ thái độ, cử chỉ, lời ăn tiếng nói, đến cách cư xử, đối xử lễ phép tôn kính người trên, tôn sư trọng đạo, nhường nhịn lẫn nhau. Cha mẹ cũng phải thường xuyên uốn nắn, phê phán, ngăn chặn thái độ, hành vi coi thường, hỗn láo của con cái. Xây dựng nếp sống văn hóa, tôn tri trật tự trong gia đình: rèn rũa, chăm lo cho con cái, từ cơm ăn, áo mặc đến sự phát triển lành mạnh về thể chất, tâm hồn chính là cách tốt nhất để hình thành các đặc điểm nhân thân tốt, loại trừ sự hình thành các đặc điểm nhân thân xấu. Cha mẹ cũng cần giáo dục văn hoá lao động, văn hoá sinh hoạt, văn hoá tiêu dùng, văn hoá giao tiếp... tập luyện cho con có ý thức, thói quen lao động chân tay hàng ngày để nâng cao sức khoẻ, loại trừ thói xấu lười nhác, ỷ lại, dựa dẫm... Qua đó giúp cho con mình hình thành nhân cách, sớm ý thức được mình vì mọi người và mọi người vì mình. Gia đình có trách nhiệm giáo dục các thành viên của gia đình về lối sống lành mạnh, phát huy truyền thống tốt đẹp, xây dựng gia đình văn hóa gắn với các phong trào tại địa phương, phối kết hợp với cơ quan, tổ chức xã hội và chính quyền các cấp trong việc giáo dục, quản lý thành viên của gia đình có hành vi vi phạm pháp luật để giáo dục, giúp đỡ và tạo điều kiện để họ hòa nhập cộng đồng. Giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội. Chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức pháp luật và ý thức công dân. Dạy cho các em những kỹ năng sống cần thiết.

Gia đình và xã hội cần lên án mạnh mẽ bạo lực gia đình. Cần đẩy mạnh hơn nữa các giải pháp chống bạo lực gia đình như đẩy mạnh vai trò của Hội phụ nữ, Hội

cựu chiến binh, Hội người cao tuổi, Đoàn thanh niên trong giải quyết vấn đề bạo lực gia đình. Cần nâng cao tuyên truyền để mọi người trong xã hội hiểu rõ tác hại của bạo lực gia đình. Giải quyết tốt vấn đề bạo lực gia đình sẽ góp phần loại bỏ tính ưa bạo lực vốn là một trong các đặc điểm nhân thân xấu.

Cụ thể tập trung vào những nội dung sau:

- Tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân thấy rõ được ý nghĩa, tác dụng của các phong trào phòng chống bạo lực đối với xã hội, đối với từng gia đình.

- Tuyên truyền và vận động quần chúng nhân dân nắm được và thực hiện tốt các nội dung của các phong trào đó. Trong đó cần tập trung vào nội dung: Cha mẹ phải luôn gương mẫu nói và làm đúng với pháp luật và chuẩn mực đạo đức, đồng thời phải có phương pháp giáo dục đúng đắn đối với con cái, đảm bảo cho tất cả các thành viên trong gia đình không có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức.

- Tuyên truyền để quần chúng nhân dân thấy rõ ý nghĩa của một gia đình hạnh phúc; hướng dẫn quần chúng nhân dân phương pháp giữ gìn hạnh phúc gia đình.

- Thành lập và củng cố các tổ hòa giải ở các khu phố, thôn, ấp; kịp thời phát hiện, giúp đỡ các gia đình có biểu hiện rạn nứt và có biện pháp kịp thời hòa giải, hàn gắn hạn chế tình trạng ly hôn, ly thân...

- Các cấp lãnh đạo xã, phường, thị trấn phải thường xuyên kiểm tra, đôn đốc phong trào, tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm, kịp thời biểu dương, khen thưởng những nhân tố tích cực, điển hình trong phong trào, đảm bảo phong trào được duy trì và phát triển vững chắc, mang lại hiệu quả thiết thực.

- Các cơ quan, tổ chức đoàn thể cần phối hợp chặt chẽ với nhau trong việc vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên của mình tích cực tham gia các phong trào đó.

- Các cấp lãnh đạo xã, phường, thị trấn cần nắm rõ các gia đình có thành viên là người có tiền án, tiền sự, có những thói hư, tật xấu như cờ bạc, rượu chè, nghiện hút... để tập trung giáo dục họ trở thành người tốt.

- Chính quyền địa phương và các cơ quan, tổ chức cần lồng ghép vào các cuộc họp, buổi sinh hoạt các nội dung về ý nghĩa và cách nuôi dạy con cái, cách xây dựng gia đình văn hóa, hạnh phúc [25, tr. 132].

3.2.2. Hạn chế các tác động tiêu cực từ môi trường giáo dục

- Tăng cường sự phối hợp trong quản lý, giáo dục học sinh giữa gia đình và nhà trường

Để công tác giáo dục đạt hiệu quả cao thì cần có sự phối kết hợp giữa gia đình và nhà trường trong công tác quản lý, giáo dục học sinh. Giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội. Thực hiện tốt công tác quản lý học sinh, sinh viên. Đối với các em cơ nhỡ, lang thang đây là những đối tượng đều ở trong tình trạng dễ bị tổn thương nhất và luôn có những hiểm họa có thể có những tác động tiêu cực đến sự phát triển của bản thân các em. Vì vậy, các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể, các tổ chức xã hội cần quan tâm, tạo điều kiện để các em được đến trường, được sống trong môi trường trong lành, được chăm sóc sức khỏe thích đáng, được chăm lo phát triển tinh thần và hỗ trợ để trở thành những công dân khỏe mạnh và toàn diện. Nhà trường phải phối hợp với gia đình và chính quyền địa phương để kiểm soát những “tụ điểm nhạy cảm” quanh trường học và kịp thời phát hiện, ngăn chặn những hành vi lệch chuẩn của các em, ngăn chặn việc hình thành các băng nhóm tiêu cực trong cộng đồng dân cư, trong trường học tránh gây ảnh hưởng, lôi kéo học sinh tham gia.

** Tăng cường giáo dục đạo đức, nhân cách, kỹ năng sống cho học sinh*

Để ngăn chặn hành vi phạm tội của học sinh thì nhà trường cần phải tăng cường giáo dục đạo đức, nhân cách, giáo dục giá trị cuộc sống tích cực cho người học. Nhà trường ngoài việc nâng cao trình độ văn hóa cho học sinh, cũng phải quan tâm bồi dưỡng tình cảm, đạo đức, lòng đam mê học tập cho các em.

Nhà trường cần phải tăng cường hơn nữa việc nâng cao ý thức pháp luật cho học sinh. Đây là một vấn đề quan trọng, quyết định đến việc tăng cường hiểu biết pháp luật, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước chúng ta trong giai đoạn hiện nay.

Nhà trường cần đẩy mạnh giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Cần đưa nội dung giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở các trường bằng cách tích hợp vào các môn học và các hoạt động ngoại khóa. Đối mới giáo dục đạo đức bằng cách đưa ra các tấm gương thực tế về lao động, học tập, về lòng nhân ái, sự trung thực, tự trọng,

lối sống lành mạnh. Kinh nghiệm cho thấy, giáo dục kỹ năng sống trong nhà trường ở nhiều nước trên thế giới đã thúc đẩy mối quan hệ tích cực hơn giữa học sinh và giáo viên, đem đến hứng thú học tập cho các em cảm thấy được tham gia vào những vấn đề liên quan đến cuộc sống của bản thân cũng như đem đến bầu không khí năng động hơn trong lớp học và trong trường. Những học sinh được chú trọng giáo dục tốt về đạo đức, nhân cách chắc chắn hình thành các đặc điểm nhân thân tốt.

Bên cạnh đó cần tăng cường giáo dục pháp luật và giáo dục hình thành ý thức chấp hành pháp luật cho học sinh. Nội dung giáo dục pháp luật cũng cần phải được nhà trường lựa chọn cẩn thận, sao cho phù hợp với nhu cầu, mong muốn và những vấn đề thường gặp của học sinh, tổ chức những giờ học chính khóa hay những buổi sinh hoạt ngoại khóa có ý nghĩa giáo dục pháp luật cho học sinh. Thông qua những phương pháp giáo dục linh hoạt, giúp học sinh hình thành những quan niệm và khái niệm về đạo đức, pháp luật một cách đúng đắn, nâng cao ý thức tự mình ngăn chặn và phòng tránh vi phạm pháp luật. Nhà trường nên mời các chuyên gia tâm lý, chuyên gia pháp luật tới nói chuyện và chia sẻ các kỹ năng sống, các kiến thức pháp luật và thực hiện pháp luật vào các buổi sinh hoạt ngoại khóa, tiết học giáo dục công dân nhằm giúp mọi học sinh có thể hiểu rõ những tri thức pháp luật cơ bản để tăng vốn sống, tăng kỹ năng ứng xử tránh những xích mích, mâu thuẫn không đáng có dẫn đến xung đột gay gắt dễ phát sinh các hành vi phạm tội cướp tài sản.

- Cải cách nội dung, chương trình học trong các nhà trường; chú trọng đào tạo nghề.

Mục tiêu của giáo dục nước ta là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài. Tình trạng thừa cử nhân, thiếu kỹ sư đang là một thực tế đáng báo động cho nền giáo dục nước nhà. Chính vì vậy, vấn đề đặt ra đối với ngành giáo dục của nước ta hiện nay là xây dựng nội dung chương trình học phải gắn lý thuyết với thực tiễn, không quá nặng về lý thuyết mà bỏ qua thực tiễn.

Chính quyền các cấp của Thành phố Hồ Chí Minh mở rộng hệ thống các trường, các trung tâm dạy nghề. Tăng cường quản lý và hỗ trợ nâng cao chất lượng các trường, các trung tâm đào tạo, dạy nghề đảm bảo dạy những kiến thức, những kỹ năng tay nghề cần thiết, theo hướng ứng dụng, thực hành, phù hợp với yêu cầu

của các ngành nghề ở thành phố để cung ứng lực lượng lao động có tay nghề cho Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tăng cường các hoạt động văn hóa, giáo dục thể chất trong nhà trường

Chăm sóc sức khỏe tinh thần và thể chất cho học sinh là một yếu tố quan trọng hình thành các đặc điểm nhân thân tốt của con người. Nhà trường trước hết phải tiến hành chăm sóc sức khỏe tinh thần cho học sinh thông qua các hoạt động như: Xây dựng hồ sơ sức khỏe cho mỗi học sinh ngay từ khi mới nhập học; thường xuyên tiến hành kiểm tra sức khỏe của học sinh để kịp thời phát hiện những em đã, đang hoặc có nguy cơ gặp về sức khỏe để từ đó có phương pháp điều trị kịp thời; đồng thời cần tổ chức thường xuyên và định kỳ các buổi sinh hoạt chuyên đề cho học sinh, giáo viên và phụ huynh về sức khỏe và tinh thần, giúp cho các em tránh được vấn đề sức khỏe và tinh thần thường gặp trong quá trình học tập và làm việc như: Trầm cảm, lo âu, stress, tức giận, lo sợ, ám ảnh, bạo lực, tự tử... Để thực hiện được việc này, ngành giáo dục cần nghiên cứu bố trí một bộ phận chuyên trách về sức khỏe tinh thần học đường.

- Tăng cường quản lý mạng internet

Bộ giáo dục đào tạo nên tổ chức, phối hợp với các cơ quan quản lý truyền thông, các báo điện tử, mạng xã hội trên Internet để thiết lập hệ thống tường lửa đối với những website độc hại và phối hợp với các cơ quan này thông tin đầy đủ, kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác giáo dục, kịp thời nắm bắt và xử lý các thông tin trái chiều để giải độc thông tin, phản bác những thông tin sai trái, tiêu cực, độc hại trên internet đồng thời thường xuyên hướng dẫn kiến thức, trang bị kỹ năng cho thanh thiếu niên trong trường học thông qua internet phục vụ việc nghiên cứu học tập, giải trí lành mạnh, thiết thực thông qua hoạt động của các tổ chức Đoàn, Hội, Đội.

3.2.3. Hạn chế các tác động tiêu cực từ mặt trái của nền kinh tế thị trường

Trong những năm qua nền kinh tế của Thành phố Hồ Chí Minh phát triển không ngừng, không những góp phần nâng cao đời sống nhân dân mà còn tạo ra những tiềm năng to lớn cho việc giải quyết các vấn đề xã hội liên quan trực tiếp đến vấn đề tội phạm, bởi vì các tội phạm nói chung và tội cướp tài sản nói riêng là hiện

tượng xã hội, có mối liên quan đến nhiều hiện tượng, quá trình khác trong xã hội. Do đó ổn định và phát triển kinh tế là mục tiêu và cũng là trách nhiệm của toàn xã hội. Giải quyết tốt vấn đề phát triển kinh tế của thành phố và vấn đề vật chất của nhân dân thì cuộc đấu tranh phòng ngừa tội phạm sẽ có kết quả tốt và khả thi. Thực tế cho thấy khi kinh tế khó khăn, thăng trầm thì tâm lí của xã hội cũng không ổn định, tình hình tiêu cực nảy nở, phát sinh, vi phạm pháp luật và tội phạm phát triển.

Để công tác phòng ngừa tội phạm cướp tài sản đạt kết quả cao thì vấn đề mấu chốt là phải tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội một cách bền vững, giải quyết việc làm cho người dân Thành phố Hồ Chí Minh cần thúc đẩy hợp tác kinh tế khu vực, hợp tác kinh tế với các tỉnh, thành phố khác, nhất là với các địa bàn lân cận; khuyến khích đa dạng các loại hình sản xuất kinh doanh, thu hút nguồn vốn từ chính phủ, từ các tổ chức, công ty nước ngoài, từ mọi thành phần kinh tế; tăng cường hoạt động thương mại, du lịch; tăng cường quản lý và tập trung hỗ trợ sản xuất công nghiệp; tập trung mở rộng thị trường trong nước, tích cực, chủ động khai thác mở rộng thị trường ngoài nước; hỗ trợ doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm. Đầu tư đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật; xây dựng mới các nhà máy, xí nghiệp, các khu chế xuất, các khu công nghiệp, các trường đại học, các bệnh viện ở các huyện ngoại thành; tăng cường đầu tư phát triển nông nghiệp ngoại thành, tạo điều kiện cho người nông dân ở Thành phố Hồ Chí Minh bám ruộng vườn để hạn chế dân cư tập trung quá mức ở các quận nội thành.

Tại Thành phố Hồ Chí Minh, bên cạnh những người giàu ngày càng nhiều, thì một bộ phận không nhỏ dân cư còn sống ở mức nghèo khổ. Đồng hành với cái nghèo, những người này thường không được học hành đầy đủ và không được sự quan tâm giáo dục đến nơi đến chốn của gia đình, vì vậy họ thường bị lệch lạc về nhân cách, sẵn sàng thực hiện các hành vi phi pháp để kiếm tiền, trong đó có hành vi cướp tài sản. Do đó, để phòng ngừa tội cướp tài sản, Đảng bộ và chính quyền thành phố phải nỗ lực, phấn đấu, kiên trì thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo.

3.2.4. Hạn chế các tác động tiêu cực từ mặt trái của môi trường văn hóa

Trong những năm gần đây, các sản phẩm văn hóa không lành mạnh như băng, đĩa hình, tranh ảnh, sách báo... có nội dung kích động bạo lực xâm nhập vào nước

ta một cách tràn lan; thậm chí nhiều thể loại phim ảnh có nội dung bạo lực còn được đưa lên cả các phương tiện thông tin đại chúng và dễ dàng xâm nhập vào mỗi gia đình, mỗi con người. Những cảnh sử dụng bạo lực ấy đã thâm dần vào tầng lớp thanh thiếu niên trong xã hội và tiêm nhiễm mọi hành động, cử chỉ, thái độ, cách ứng xử của họ, nhất là một bộ phận thanh thiếu niên hư hỏng và đã bị suy thoái về nhân cách. Bên cạnh đó, sự thiếu quan tâm quản lý của cha mẹ đối với con cái trong việc nuôi dưỡng các giá trị văn hóa lành mạnh cho trẻ em còn thiếu và yếu. Chính vì vậy, để quản lý nền văn hóa của Thành phố năng động và phát triển như Thành phố Hồ Chí Minh, hạn chế những tiêu cực của nền văn hóa cần thiết phải có sự tham gia của cả hệ thống chính trị và sự đồng lòng của người dân thành phố.

Ngành văn hóa cần phải phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng liên quan tiến hành tiếp nhận, xử lý, kiểm tra các loại văn hóa phẩm độc hại xâm nhập vào thành phố. Vận động các tầng lớp nhân dân chấp hành đầy đủ, nghiêm túc pháp luật, các quy định về bài trừ các sản phẩm văn hoá độc hại. Phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, mặt trận, đoàn thể đấu tranh chống sản phẩm văn hoá độc hại đồng bộ, toàn diện, đồng thời có trọng tâm, trọng điểm. Tập trung thực hiện có hiệu quả phong trào xây dựng gia đình văn hoá, nâng cao ý thức tự giác của các thành viên trong gia đình tẩy chay, loại bỏ các sản phẩm văn hoá độc hại, bảo vệ các giá trị văn hoá tốt đẹp của gia đình Việt Nam.

Thực hiện tốt công tác quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện, những ngành nghề nhạy cảm dễ nảy sinh các mâu thuẫn đến các hành vi xâm hại sức khỏe như karaoke, massages, internet, các dịch vụ cho thuê lưu trú, cầm đồ. Thường xuyên kiểm tra, xử lý các cơ sở vi phạm đảm bảo hoạt động của các cơ sở này tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Rà soát, bổ sung và thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành liên quan đến hoạt động văn hóa.

Ngành Giáo dục và Đoàn thanh niên cần đẩy mạnh việc giáo dục đạo đức, lối sống, thẩm mỹ, ứng xử văn hoá và kỹ năng sống cho thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên; bằng nhiều biện pháp kiên quyết bài trừ các sản phẩm văn hoá độc hại xâm nhập vào nhà trường và thế hệ trẻ. Các cơ quan báo chí, truyền thông đại chúng có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền về nhiệm vụ chống sự xâm nhập và tác

hại của của sản phẩm văn hóa độc hại; phát hiện, biểu dương những điển hình tiên tiến trong công tác phòng, chống bài trừ, phê phán các sản phẩm văn hóa độc hại.

Bên cạnh đó để hạn chế các tác động tiêu cực từ môi trường văn hoá nhà nước cần đầu tư phát triển các hoạt động vui chơi, giải trí, phát triển toàn diện thể thao, văn hóa nghệ thuật, chú trọng phát triển những nét đẹp văn hóa truyền thống. Qua các hoạt động như thế người dân sẽ có một đời sống tinh thần phong phú, lành mạnh.

3.2.5. Hạn chế các tác động tiêu cực từ mặt trái của môi trường xã hội

Hiện tượng người dân ở các tỉnh khác di dân tự phát về sinh sống và làm ăn ở Thành phố Hồ Chí Minh ngày càng gia tăng. Số người phạm tội cướp tài sản là người có hộ khẩu thường trú tại các tỉnh, thành phố khác và người sống lang thang chiếm tỉ lệ cao (chiếm 47,94% tổng số người phạm tội cướp tài sản). Trong khi đó, công tác quản lý tạm trú của Cảnh sát khu vực, Công an xã vẫn bộc lộ nhiều hạn chế, yếu kém nên không nắm chắc được số người đến tạm trú, lưu trú, tạo kẽ hở cho bọn tội phạm, trong đó có các đối tượng cướp tài sản lẩn trốn hoặc gây án. Vì thế trong thời gian tới cần thông qua quản lý tạm trú, lưu trú để sàng lọc các đối tượng nghi vấn và phát hiện sự hình thành các băng nhóm tội phạm nói chung, các băng cướp tài sản nói riêng để đấu tranh kịp thời, ngăn chặn hành vi phạm tội của các đối tượng.

Lực lượng CAND cần chủ động phối kết hợp với các cơ quan, tổ chức xây dựng các chương trình, kế hoạch phòng, chống tội phạm nói chung, tội cướp tài sản nói riêng; hướng dẫn các cơ quan, tổ chức về cách thức, biện pháp tuyên truyền, giáo dục cán bộ, đoàn viên, hội viên ý thức chấp hành pháp luật; tinh thần tự giác, tích cực tham gia phòng, chống tội phạm nói chung, tội cướp tài sản nói riêng; cách phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh có hiệu quả với tội này.

Công an các cấp tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân vừa tự giác giao nộp, vừa tích cực tham gia phát hiện, tố giác và đấu tranh ngăn chặn các hành vi vi phạm về tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; tổ chức cho các hộ dân, cơ sở sản xuất kinh doanh, cơ quan, tổ chức xã hội... ký cam kết không tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; vận động những người trước đây là Bộ đội, Công an nay đã về hưu hoặc xuất ngũ còn lưu giữ

vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ là chiến lợi phẩm hoặc được biếu tặng, giữ làm vật kỷ niệm, thì giao nộp cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý, tiêu hủy.

Công an Thành phố Hồ Chí Minh cần phải lựa chọn những cán bộ trẻ, khoẻ để đào tạo, bồi dưỡng võ thuật, nghiệp vụ, tăng cường cho lực lượng Cảnh sát hình sự đặc nhiệm. Lực lượng này cần phải hoạt động rộng hơn, không chỉ ở các tuyến đường phức tạp về ANTT mà còn phải bao quát tất cả các tuyến đường, các con đường nội bộ trong các khu dân cư, các khu vực vắng người, không chỉ vào những giờ cao điểm (18 giờ - 24 giờ) mà còn phải bao quát tất cả thời gian trong ngày.

3.2.6. Tăng cường tuyên truyền để khắc phục các thói quen, sở thích xấu

Xuất phát từ đặc điểm tâm, sinh lý và yêu cầu của việc phòng ngừa tội phạm cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh các ngành, các cấp của Thành phố cần thường xuyên tăng cường tuyên truyền, giáo dục mạnh mẽ, đồng bộ và có hệ thống để khắc phục và hạn chế các thói quen, sở thích xấu của người dân như thói quen tụ tập, thói quen ăn chơi hưởng thụ, thói quen sử dụng rượu bia và các chất kích thích khác, thói quen sử dụng internet vào các mục đích không lành mạnh...đặc biệt về sở thích sử dụng rượu bia của người dân vì trong cuộc sống mọi vui buồn đều được người dân dùng bia rượu để giải quyết sẽ dần hình thành những tư duy lệch chuẩn là mồi mống cho các loại tội phạm sau này.

Tiếp tục thực hiện đề án “Thí điểm điều trị lệ thuộc ma túy tại cộng đồng giai đoạn 2012 -2015”. Thành phố Hồ Chí Minh cần mở các điểm cai nghiện ma túy ở 24 quận huyện, người nghiện ma túy trên địa bàn chỉ cần đến bệnh viện quận huyện nơi mình sinh sống đăng ký để được điều trị. UBND Thành phố Hồ Chí Minh cần hỗ trợ chi phí cai nghiện cho người nghiện ma túy.

Thành phố Hồ Chí Minh là địa phương có nhiều người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định. Những người này đã thực hiện nhiều hành vi phạm pháp, trong đó có phạm tội cướp tài sản, làm cho tình hình ANTT ở Thành phố Hồ Chí Minh thêm phức tạp. Ngày 12/12/2014, UBND Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 6045/QĐ-UBND về việc phê duyệt đề án “Quản lý, cắt con, giải độc và tư vấn tâm lý cho người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định tại

các cơ sở cai nghiện xã hội trong thời gian lập hồ sơ để Tòa án nhân dân xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh”. Do đó để góp phần ngăn chặn không cho tội cướp tài sản xảy ra, trong thời gian tới, chính quyền các cấp của Thành phố Hồ Chí Minh cần tập trung lực lượng, kinh phí tiếp tục thực hiện nghiêm túc Đề án trên.

Tăng cường công tác quản lý các trung tâm cai nghiện ma túy; kiểm tra chặt chẽ hàng, quà từ bên ngoài gửi vào cho các học viên để chủ động ngăn ngừa ma túy, các chất gây nghiện... xâm nhập vào các trung tâm này; quản lý nghiêm ngặt không để cho người nghiện ma túy trốn khỏi trung tâm, thực hiện hành vi phạm tội nói chung, cướp tài sản nói riêng.

Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị, xã hội ở cơ sở, tiếp tục xây dựng, củng cố phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, phát động quần chúng tích cực tố giác tội phạm, tẩy chay những thói hư, tật xấu, những điều trái với thuần phong, mỹ tục; khơi dậy truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc. Tăng cường giáo dục lý tưởng sống cho thanh, thiếu niên định hướng cho họ tích cực học tập, rèn luyện; sống có ước mơ, hoài bão, tự hào và phát huy truyền thống cách mạng của dân tộc.

Tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật dưới nhiều hình thức khác nhau để tăng cường sự hiểu biết của người dân về các quy định của pháp luật nói chung và các quy định của pháp luật về tội cướp tài sản nói riêng. Từ đó sẽ tạo ra sự răn đe đối với những người có ý định phạm tội. Đây cũng là nội dung rất quan trọng để hình thành những đặc điểm nhân thân tích cực.

3.2.7. Tăng cường tuyên truyền để hạn chế những yếu tố xuất phát từ phía nạn nhân của tội phạm

Nạn nhân của tội phạm cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh chủ yếu là những người kinh doanh buôn bán (31,73% số người bị hại), nhân viên quán bar, nhà hàng (19,86% số người bị hại), những người chạy xe ôm, tài xế taxi (7,76% số người bị hại). Do đó công tác tuyên truyền cần tập trung vào những người có nhiều khả năng bị cướp tài sản như sau:

Đối với những người kinh doanh buôn bán, cần vận động họ: Khi vận chuyển tiền, kim khí, đá quý số lượng lớn, phải có người bảo vệ, nên dùng xe ô tô

để vận chuyển; tại nơi kinh doanh cần phải có hệ thống camera, hệ thống bảo vệ và báo động.

Đối với những người chạy xe ôm, lái xe taxi, cần vận động họ không nhận chở những khách có biểu hiện không bình thường như: thuê xe đi đường dài, đến khu vực vắng người, vào đêm khuya.

Đối với những người làm tiếp viên nhà hàng, vũ trường, cần vận động họ hạn chế đi lại trong đêm khuya; không nên mang đồ trang sức, nhiều tiền theo người; nên gửi tài sản quý tại nhà hàng, vũ trường trước khi về.

3.3. Những kiến nghị, đề xuất

Trên cơ sở các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và dự báo về tình hình tội này trong thời gian tới, tác giả đã đề xuất một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả phòng chống tội cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới đồng thời tác giả cũng có một số đề xuất kiến nghị như sau:

Một là: Bộ Công an cần tăng cường biên chế cho Công an Thành phố Hồ Chí Minh, tăng cường lực lượng Cảnh sát cơ động của Bộ Công an hỗ trợ để Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục thành lập các “Tổ tuần tra đặc biệt” theo “mô hình 141” của Công an Hà Nội cùng với lực lượng Cảnh sát Đặc nhiệm mới thành lập của Công an Thành phố Hồ Chí Minh. Các tổ này phải hoạt động liên tục vào tất cả các thời điểm trong năm, chứ không phải chỉ hoạt động vào các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm; mở rộng phạm vi hoạt động trên tất cả các tuyến đường ở Thành phố Hồ Chí Minh kể cả khu vực ngoại thành.

Hai là: cần vận động từ nguồn tiền người nhân dân, doanh nghiệp, mạnh thường quân đóng góp để trang bị hệ thống camera gắn ở tổ dân phố, khu phố, khu nhà trọ, các khu vực vắng người, các tuyến đường phức tạp về ANTT... trên địa bàn phường nhằm truyền tải dữ liệu thu được về trụ sở công an phường, xã. Khi phát hiện có đối tượng nghi vấn, phát hiện tội phạm nói chung, tội cướp tài sản nói riêng, các đồng chí làm nhiệm vụ theo dõi qua màn hình nhanh chóng thông báo cho lực lượng tuần tra và lực lượng Bảo vệ dân phố ở khu phố bằng bộ đàm hoặc

điện thoại di động. Lực lượng này phải triển khai ngay các biện pháp kiểm tra, xác minh đối tượng nghi vấn hoặc bắt giữ người phạm tội.

Ba là: Cơ quan Công an phải có kế hoạch phối hợp với Sở Thông tin Truyền thông Thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm Internet Việt Nam, các nhà mạng viễn thông trong đó Cảnh sát Phòng chống công nghệ cao làm nòng cốt theo dõi, phát hiện, bắt giữ và xử lý các đối tượng sử dụng mạng xã hội để bán vũ khí, công cụ hỗ trợ... Tiến hành rà soát, gỡ bỏ các trang web có nội dung quảng cáo, rao bán các loại vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ trái phép.

Bốn là: Cần thường xuyên tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng về phương thức, thủ đoạn cụ thể của tội phạm nói chung và tội phạm cướp tài sản nói riêng. Có thể lồng ghép vào các trường hợp cụ thể.

Năm là: Xử phạt hành chính nghiêm minh những người tạm trú, những chủ hộ cho người khác tạm trú, lưu trú mà không thực hiện đúng các quy định của pháp luật về lưu trú, tạm trú, tạm vắng như không đăng ký tạm trú, không thông báo lưu trú... Từ đó tăng cường sự kiểm tra hộ khẩu, kiểm tra tạm trú, tạm vắng, lưu trú để phát hiện bắt giữ các đối tượng có lệnh truy nã.

Sáu là: Tăng cường công tác tư vấn, hướng nghiệp, đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người nghèo, hộ nghèo, phát triển các loại hình kinh tế hợp tác, doanh nghiệp nhỏ và vừa của người nghèo, hộ nghèo, phát triển kinh tế hộ gia đình... Đặc biệt chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, nâng cao trình độ dân trí và trình độ nghề nghiệp cho người nghèo là một trong những biện pháp trọng tâm của quá trình phát triển và mang tính quyết định đối với chương trình giảm nghèo thành phố.

Bảy là: Phòng ngừa tội phạm là hoạt động có tổ chức, có mục đích và tất nhiên cũng yêu cầu có sự đầu tư nhằm hạn chế sự hình thành và phát triển của tội phạm. Tuy nhiên, trước tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội phạm cướp tài sản nói riêng đang diễn biến ngày một phức tạp, không ngừng gia tăng cả về số vụ phạm tội, số người phạm tội và cả tính chất nguy hiểm của các vụ phạm tội, thì công tác phòng ngừa tội phạm gặp rất nhiều khó khăn. Đảng và Nhà nước ta đã

dành nhiều sự quan tâm cho công tác phòng ngừa tội phạm, tuy nhiên để đạt được hiệu quả cao, cần thiết bổ sung kinh phí cho công tác này. Kinh phí được bổ sung có thể chi cho hoạt động thông tin, tuyên truyền phổ biến kiến thức pháp luật, nói chuyện chuyên đề về công tác phòng, chống tội phạm; chi hỗ trợ các hoạt động đấu tranh với tội phạm; thu thập số liệu, quản lý hệ thống số liệu và xử lý thông tin; phân tích, đánh giá, thống kê số liệu về tình hình các tội xâm phạm sở hữu và hoạt động phòng, chống các tội xâm phạm sở hữu; hỗ trợ hoạt động truy tố, xét xử với các vụ án điểm, trọng điểm, xét xử lưu động...

Kết luận chương 3

Dựa trên những dự báo, những phân tích về các yếu tố tiêu cực tác động đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân xấu của người phạm tội cướp tài sản trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, tác giả đề xuất một số biện pháp nhằm hạn chế những tác động tiêu cực từ môi trường gia đình, môi trường giáo dục, những tác động tiêu cực từ nền kinh tế thị trường, những hạn chế, thiếu sót, những tác động từ môi trường văn hóa, xã hội... nhằm loại bỏ các nguyên nhân hình thành các đặc điểm nhân thân xấu, hình thành và phát triển các đặc điểm nhân thân tốt, góp phần tăng cường phòng ngừa tội phạm cướp tài sản trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới góp phần giảm tiến tới đẩy lùi loại tội phạm này trên địa bàn, hướng tới xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh ngày càng phát triển và lành mạnh hơn

KẾT LUẬN

Phòng ngừa và điều tra khám phá tội phạm cướp tài sản là một hoạt động hết sức khó khăn, phức tạp. Công tác phòng ngừa tội cướp tài sản là một việc làm cấp thiết nhưng vô cùng khó khăn, phức tạp, lâu dài, đòi hỏi phải có sự kiên trì, sâu sát. Cần phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng, sử dụng đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, với sự chỉ đạo sát sao của các cấp ủy Đảng, chính quyền, có sự tham gia phối hợp chặt chẽ, trách nhiệm của các ban ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội và các tầng lớp nhân dân.

Trên cơ sở phân tích các đặc điểm nhân thân người phạm tội cướp tài sản, những nguyên nhân hình thành đặc điểm nhân thân xấu của những người phạm tội cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian qua. Tác giả đề tài đã khái quát lý luận về nhân thân người phạm tội, theo đó nhân thân người phạm tội cướp tài sản là sự thể hiện các đặc điểm cá nhân, trong đó phản ánh con đường sinh sống cá thể của người phạm tội đó, sự tồn tại cá nhân của họ – tồn tại được quy định bởi một nội dung cụ thể của các mối quan hệ gia đình, trường học, xã hội. Ngoài ra, tác giả đã đúc kết được khái niệm về nhân thân người phạm tội cướp tài sản là tổng hợp các đặc điểm, dấu hiệu thể hiện bản chất của một người khi đã thực hiện một hành vi bị coi là tội phạm cướp tài sản. Đó là các đặc điểm về pháp lý hình sự, các dấu hiệu sinh học, nhân khẩu học, các đặc điểm về xã hội học, đạo đức, tâm lý; đồng thời đi sâu làm rõ những yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm tội cướp tài sản từ những yếu tố khách quan như: yếu tố môi trường gia đình, yếu tố môi trường giáo dục, các yếu tố tiêu cực từ môi trường bạn bè, môi trường nơi cư trú, môi trường văn hóa, các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường kinh tế - xã hội vĩ mô... Các yếu tố tiêu cực từ những yếu tố chủ quan như: Ý thức, thái độ; sai lệch sở thích; sai lệch về nhu cầu và cách thức thỏa mãn nhu cầu; những hạn chế thuộc về ý thức pháp luật cá nhân.

Tác giả đã nêu lên bức tranh cận cảnh, tổng hợp về nhân thân những người phạm tội cướp tài sản trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, làm rõ các đặc điểm nhân thân của những người phạm tội và làm rõ nguyên nhân hình thành các đặc

điểm nhân thân từ những tác động tiêu cực của môi trường sống; xác định được cơ chế thực hiện hành vi phạm tội xảy ra trên thực tế luôn là kết quả của sự tác động qua lại giữa các yếu tố môi trường gia đình, kinh tế, xã hội, văn hóa bên ngoài và các yếu tố tâm, sinh lý tiêu cực xuất phát từ chính cá nhân người phạm tội. Xác định các yếu tố làm phát sinh tình hình tội cướp tài sản trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh về những yếu tố tiêu cực thuộc môi trường xã hội, đó là sự hạn chế, thiếu sót trong quản lý nhà nước, quản lý xã hội và trong công tác phòng ngừa tội phạm; những yếu tố thuộc môi trường gia đình, nhà trường, một phần nguyên nhân từ phía nạn nhân...thường tác động một cách trực tiếp, thường xuyên đến sự hình thành nhân cách, nhân thân người phạm tội.

Để phòng ngừa và ngăn chặn có hiệu quả hiện tượng này, cần có sự nhìn nhận đúng đắn và những hành động cụ thể nhằm cải thiện môi trường gia đình, môi trường học đường, môi trường văn hóa và môi trường kinh tế - xã hội vĩ mô cũng như ở mỗi cộng đồng dân cư. Nâng cao hiệu quả quá trình tuyên truyền và thực thi pháp luật cũng góp phần tích cực vào công tác phòng ngừa và ngăn chặn hiện tượng này.

Luận văn đã đề xuất những giải pháp tăng cường phòng ngừa và ngăn chặn tình hình tội phạm cướp tài sản từ khía cạnh nhân thân đối với các lực lượng chuyên trách, đối với các tổ chức chính trị, xã hội cùng những kiến nghị, đề xuất hoàn thiện pháp luật. Những nội dung đó cần phải được các cơ quan chức năng xem xét và vận dụng một cách linh hoạt vào thực tiễn để kiểm chứng tính hiệu quả của nó.

Luận văn đã được tác giả nghiên cứu một cách nghiêm túc trên cơ sở lý luận, kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn từ quá trình học tập cũng như làm việc. Đặc biệt là sự hỗ trợ, giúp đỡ tận tình, nhiệt huyết của giáo viên hướng dẫn, các thầy cô tại Học viện khoa học xã hội, các bạn bè, đồng nghiệp...Tuy nhiên với khả năng và kinh nghiệm nghiên cứu của bản thân còn hạn chế nên quá trình thực hiện và hoàn thành luận văn không tránh khỏi những khiếm khuyết, hạn chế nhất định. Kính mong nhận được sự góp ý của các nhà khoa học, quý thầy cô, bạn bè và những người quan tâm để luận văn được hoàn thiện hơn./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Tuấn Bình (2002), *Giáo trình tội phạm học*, Học viện Cảnh sát nhân dân, Hà Nội.
2. Bộ Công an, Viện nghiên cứu Chiến lược và Khoa học Công an (2002), *Dự báo tình hình tội phạm và đề xuất các giải pháp phòng, chống tội phạm đến 2005 và 2010*, Hà Nội.
3. Bộ Công an, Học viện Cảnh sát nhân dân (2013), *Một số vấn đề về tội phạm học Việt Nam*, Hà Nội.
4. Chính phủ Nước CHXHCN Việt Nam (1998), *Nghị quyết số 08/1998/NQ-TTg ngày 31/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới và ban hành chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm*, Hà Nội.
5. Chính phủ Nước CHXHCN Việt Nam (2004), *Chỉ thị số 37/2004/CT-TTg ngày 8/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện Nghị quyết số 09 và chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm đến năm 2020*, Hà Nội.
6. Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội (2011 - 2015), *Báo cáo tổng kết và Kế hoạch công tác năm*, Hà Nội
7. Đảng cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*, Hà Nội.
8. Đảng cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 2/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*, Hà Nội.
9. Phạm Hồng Hải (2000), *Tội phạm học Việt Nam – Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB CAND, Hà Nội.
10. Học viện Cảnh sát nhân dân (2002), *Giáo trình Phương pháp điều tra các loại tội phạm cụ thể*, NXB CAND, Hà Nội.
11. Học viện Cảnh sát nhân dân (2001), *Giáo trình Tổ chức hoạt động phòng ngừa, phát hiện, điều tra tội phạm cụ thể thuộc chức năng của lực lượng Cảnh sát hình sự*, NXB CAND, Hà Nội.

12. Học viện Cảnh sát nhân dân (2013), *Một số vấn đề về tội phạm học Việt Nam*, Hà Nội.
13. Trần Minh Hương (2011), *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự - phần các tội phạm*, Nhà xuất bản Hồng Đức, Hà Nội.
14. Lê Văn Luật (2008), *Bàn về sự chuyển hóa từ một số hình thức chiếm đoạt tài sản thành cướp tài sản*, Tạp chí Tòa án nhân dân, (số 8), tr. 32-34
15. Nguyễn Đức Mai (2010), *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự - phần các tội phạm*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
16. Nguyễn Tuyết Mai (2006), *Một số đặc điểm chú ý về nhân thân người phạm tội về ma túy ở Việt Nam*, Tạp chí Luật học, (số 11), tr. 23 -26.
17. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an Thành phố Hồ Chí Minh (2011-2015), *Báo cáo chuyên đề thực hiện Đề án IV, Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm các năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015*, TP HCM.
18. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an Thành phố Hồ Chí Minh (2011-2015), *Báo cáo kết quả thực hiện các mặt công tác nghiệp vụ cơ bản các năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015*, TP HCM.
19. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an Thành phố Hồ Chí Minh (2011-2015), *Báo cáo tổng kết và Kế hoạch công tác năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015*, TP HCM.
20. Đỗ Ngọc Quang (2001), *Giáo trình tội phạm học*, Đại học Tổng hợp Hà Nội, Hà Nội.
21. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (1999), *Bộ luật hình sự*, NXB chính trị quốc gia, Hà Nội.
22. Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam (2009), *Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung*, NXB chính trị quốc gia, Hà Nội.
23. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2003), *Bộ luật tố tụng hình sự*, NXB chính trị quốc gia, Hà Nội.

24. Lê Văn Thắng (2011), *Hoạt động phòng ngừa tội phạm của lực lượng Cảnh sát khu vực Công an Thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Trường Đại học CSND, TP.HCM.
25. Nguyễn Đức Thảo (2016), *Đấu tranh phòng chống tội cướp tài sản trên địa bàn TPHCM*, Luận án Tiến sĩ Luật học, Học viện KHXH, Hà Nội.
26. Lê Văn Thúc (2008), *Đấu tranh phòng, chống tội cướp tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Trường Đại học Luật TP.HCM, TPHCM.
27. Nguyễn Thị Thanh Thủy (1996), *Nhân thân người phạm tội trong tội phạm học*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội.
28. Nguyễn Thị Thanh Thủy (2005), *Nhân thân người phạm tội trong Luật hình sự Việt Nam*, Luận án tiến sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội.
29. Phạm Uyên Thy (2015), *Nhân thân người phạm tội trên địa bàn Quận 7, TPHCM*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Học viện KHXH, Hà Nội.
30. Lê Thế Tiêm (1994), *Tội phạm ở Việt Nam thực trạng, nguyên nhân và giải pháp*, Đề tài khoa học KX.04.14, NXB CAND, Hà Nội.
31. Phạm Văn Tinh (2008), *Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm ở nước ta hiện nay – Mô hình lý luận*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, (Số 6), tr. 79-83.
32. Phạm Văn Tinh (2007), *Một số vấn đề lý luận về tình hình tội phạm ở Việt Nam*, NXB Tư pháp, Hà Nội.
33. Trần Hữu Tráng (2011), *Nạn nhân của tội phạm*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.
34. Vũ Xuân Trường (2004), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn hoạt động phòng ngừa tội phạm của lực lượng CSND ở cơ sở*, NXB CAND, Hà Nội.
35. Trường Đại học Huế (2008), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần các tội phạm)*, NXBCAND, Hà Nội.
36. Trường Đại học Luật Hà Nội (2010), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần chung)*, NXB CAND, Hà Nội.
37. Trường Đại học Luật Hà Nội (2010), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần các tội phạm)*, NXB CAND, Hà Nội.

38. Trường Đại học Luật Hà Nội (2013), *Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật*, NXB CAND, Hà Nội.
39. Đỗ Kim Tuyên (2001), *Đấu tranh phòng, chống tội cướp tài sản trên địa bàn Hà Nội*, Luận án tiến sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội.
40. Đào Trí Úc (1994), *Tội phạm học, luật hình sự và tổ tụng hình sự Việt Nam*, NXB CAND, Hà Nội.
41. Đào Trí Úc (2000), *Cơ sở khoa học của việc tổ chức phòng ngừa tội phạm - Tội phạm học Việt Nam*, NXB CAND, Hà Nội.
42. Phùng Thế Vắc, Trần Văn Luyện, Phạm Thanh Bình, Nguyễn Sĩ Đại (2001), *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự - phần các tội phạm*, NXB CAND, Hà Nội.
43. Võ Khánh Vinh (2004), *Bình Luận khoa học Bộ luật tố tụng hình sự*, NXB CAND, Hà Nội.
44. Võ Khánh Vinh (2000), *Dự báo tình hình tội phạm*, Tội phạm học Việt Nam, NXB CAND, Hà Nội.
45. Võ Khánh Vinh (2001), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam, phần chung*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
46. Võ Khánh Vinh (2014), *Giáo trình luật hình sự Việt Nam – Phần các tội phạm*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
47. Võ Khánh Vinh (2003), *Giáo trình tội phạm học*, Trường Đại học Huế, NXB CAND, Hà Nội.